

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

To:

- *Vietnam Exchange;*
- *Hochiminh Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3/
Hydro Power Joint Stock Company - Power No.3

- Mã chứng khoán / *Stock code*: DRL

- Địa chỉ/*Address*: Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông / *Nha Den Village, Ea Po Commune, Cu Jut District, Dak Nong Province.*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 02613 684 888; Fax: 02613 684 666

- E-mail: thuydiendl3@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

- Báo cáo thường niên năm 2024 (Bản tiếng Việt và bản tiếng Anh).

- *Annual Report 2024 (Vietnamese version and English version).*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày **27/03/2025** tại đường dẫn <http://pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong> /*This information was published on the company's website on 27/03/2025, as in the link: http://pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

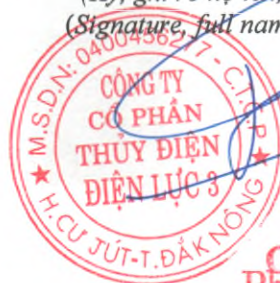
Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Báo cáo thường niên năm 2024;
- *Annual Report 2024;*

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(*Signature, full name, position, and seal*)



CHẤM ĐÓC
Phan Thanh Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3 (DRL)
HYDRO POWER JOINT STOCK COMPANY- POWER NO.3

Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

Tel: 0261. 3684 888; Fax: 0261. 3684 666

Email: thuydiendl3@gmail.com; Website: pc3hp.com.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2024

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3



Đắk Nông, tháng 03 năm 2025

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
Thông tin khái quát	1
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	3
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	3
Định hướng phát triển	4
Các rủi ro.....	5
Công tác quản trị rủi ro	8
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	9
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	9
Tổ chức và nhân sự	11
Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án.....	17
Tình hình tài chính	17
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	19
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	20
III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	23
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	23
Đánh giá kết quả thực hiện một số nội dung quan trọng năm 2024	25
Tình hình tài chính	29
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	31
Phương hướng và nhiệm vụ sản xuất năm 2025.....	31
Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	33
Báo cáo liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	33
IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	35
Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty.....	35
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....	36
Các kế hoạch, định hướng và biện pháp thực hiện của HĐQT năm 2025	38
V. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY	39
Hội đồng quản trị	39
Ban Kiểm soát.....	44
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	45
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	48

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3**
- Tên viết tắt : **PC3HP.Co**
- Tên tiếng Anh : **Hydro Power Joint Stock Company - Power No.3**
- Mã cổ phiếu : **DRL**
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2024 : **95.000.000.000 đồng**
- Vốn đầu tư của Chủ sở hữu tại ngày 31/12/2024 : **113.412.927.517 đồng**
- Trụ sở chính : **Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông**
- Điện thoại : **0261 3684 888**
- Fax : **0261 3684 666**
- Email : **thuydiendl3@gmail.com**
- Website : **www.pc3hp.com.vn**
- Đăng ký doanh nghiệp : **Số 3203000163, đăng ký lần đầu ngày 20/11/2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.**
: **Số 0400456277, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 23 tháng 04 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đăk Nông cấp.**
- Quá trình hình thành và phát triển:

Thời gian	Sự kiện
20/11/2003	Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000163 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 20/11/2003 với số vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 95 tỷ đồng.

Thời gian	Sự kiện
16/12/2003	Hội đồng quản trị Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (Nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam) có Quyết định số 418/QĐ-EVN-HĐQT, về việc chuyển giao công trình thủy điện Đrây H'Linh 2 sang cho Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.
03/02/2004	Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 làm chủ đầu tư công trình Nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2 theo văn bản số 411/CV-NLDK của Bộ Công nghiệp.
19/01/2007	Tổ máy số 2 nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2 chính thức vận hành phát điện thương mại hòa vào lưới điện quốc gia
03/02/2007	Tổ máy số 1 nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2 cũng chính thức vận hành phát điện thương mại hòa vào lưới điện quốc gia
07/07/2008	Hoàn thành việc di chuyển và đăng ký trụ sở chính của Công ty đến địa điểm mới tại xã Ea Pô, huyện Cư Jú, tỉnh Đắk Nông, và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 3 số 6303000078, với số vốn điều lệ vẫn là 95 tỷ đồng
11/04/2012	Cổ phiếu của công ty chính thức được giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là DRL
17/04/2013	Bầu thành viên Hội đồng quản trị, và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 - 2018
17/12/2014	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400456277 thay đổi lần thứ 04 vào ngày 17/12/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp
23/04/2018	Bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023
30/10/2019	Sản lượng điện nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2 chính thức chạm mốc 01 tỷ kWh, đây có thể coi là một sự kiện, một dấu mốc quan trọng trong chặng đường phát triển của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3
17/03/2020	Hội đồng quản trị đã bầu ông Nguyễn Văn Đức - thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT thay ông Lê Kim Hùng
20/04/2021	Bổ nhiệm ông Phan Thanh Sơn - TV HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023 giữ chức vụ Giám đốc công ty và là Người đại diện theo pháp luật thay cho ông Nguyễn Sơn nghỉ hưu theo chế độ.
23/04/2021	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400456277 thay đổi lần thứ 05 vào ngày 23/04/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp

Thời gian	Sự kiện
15/08/2022	Bổ nhiệm bà Trịnh Chu Khánh Nhiên làm Kế toán trưởng công ty thay cho ông Phạm Đức Hùng xin nghỉ công tác.
26/04/2023	Bầu thành viên Hội đồng quản trị, và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028
26/04/2023	Hội đồng quản trị đã bầu ông Lưu Văn Thuận - thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT và Ban kiểm soát đã họp phiên đầu tiên bầu bà Hoàng Thị Thu Trang giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát công ty.
01/11/2024	Cử bà Nguyễn Thị Sen - Phụ trách kế toán Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 thay cho bà Trịnh Chu Khánh Nhiên xin nghỉ công tác.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

Hiện nay Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 đang hoạt động trong các lĩnh vực chính như sau:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Xây dựng các công trình đường dây, trạm biến thế điện;
- Đầu tư xây dựng các dự án điện;
- Xây dựng các công trình thủy lợi, công trình dân dụng, công nghiệp;
- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện;
- Tư vấn các công trình điện.

2.2. Địa bàn kinh doanh

Khu vực tỉnh Đắk Nông và tỉnh Đắk Lắk.

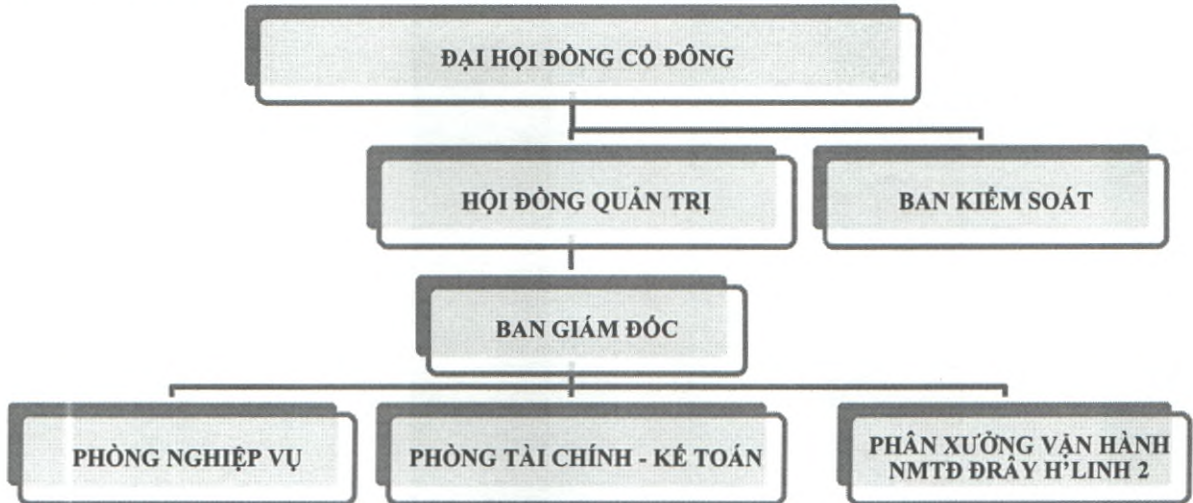
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan:

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị (HĐQT): Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- Ban Kiểm soát (BKS): Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.
- Ban Giám đốc (BGĐ): Là cơ quan điều hành hoạt động hằng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3.2. Sơ đồ tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý



3.3. Công ty con, Công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu, chiến lược chủ yếu của Công ty

Nhiệm vụ hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 là tập trung vào công tác vận hành khai thác, sản xuất kinh doanh điện năng tại nhà máy thủy điện Đrầy H'Linh 2 một cách an toàn, hiệu quả, đạt năng suất cao. Công ty luôn nỗ lực hoàn thành vượt mức chỉ tiêu sản lượng điện, doanh thu và lợi nhuận đề ra hàng năm, đồng thời đảm bảo được quyền lợi cao nhất cho cổ đông của Công ty.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh nhằm mục tiêu mang lại lợi nhuận tối đa và hợp pháp. Tạo việc làm ổn định cho người lao động, đồng thời thực hiện thực hiện tốt nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Bên cạnh việc tập trung vào ngành nghề cốt lõi là đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh điện năng thủy điện thông qua các hoạt động tìm kiếm, đầu tư vào các dự án thủy điện tiềm năng trên địa bàn tỉnh Tây Nguyên nhằm mục đích mở rộng hoạt động kinh doanh. Tích cực tìm kiếm các cơ hội đồng tư, hoặc mua lại các dự án thủy điện có hiệu quả, nhất là các thủy điện có đặc thù tương tự như nhà máy đang vận hành của công ty. Trên cơ sở nguồn lực hiện có, công ty tìm kiếm hoặc liên doanh, liên kết với các đơn vị kinh tế khác để thực hiện nghiên cứu đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo có hiệu quả, được Nhà nước khuyến khích đầu tư.

Ngoài sản xuất kinh doanh điện năng, Công ty chưa triển khai đầu tư cho nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới. Tuy nhiên, để đảm bảo công tác khai thác tài nguyên, quản trị tài chính và nhân sự của Công ty được hiệu quả, Ban Lãnh đạo công ty đang tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư kinh doanh phù hợp, đúng đắn theo các ngành nghề mà pháp luật quy định, có hiệu quả và được đại hội đồng cổ đông của công ty đồng thuận.

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Công ty luôn thực hiện nghiêm chương trình giám sát và quản lý môi trường định kỳ, đột xuất; thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải nguy hại; xây dựng kế hoạch chi tiết và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để kịp thời ứng phó với các sự cố có thể xảy ra, từ đó giúp Công ty hạn chế tối đa chi phí phát sinh không đáng có; đặc biệt, các hành động cụ thể này còn giúp giảm thiểu thiệt hại đến đời sống cộng đồng và môi trường tự nhiên.

Thời gian qua, Công ty đã thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, xã hội và cộng đồng; đặc biệt triển khai thực hiện nghiêm đề án bảo vệ môi trường chi tiết của Công ty được Bộ Tài Nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 175/QĐ- BTNMT ngày 07/03/2013.

Trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng: Công ty đã có những đóng góp nhất định cho sự phát triển bền vững cũng như đem lại những lợi ích kinh tế, xã hội cho địa phương như: tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người địa phương là người lao động của công ty; hỗ trợ và tham gia các chương trình phúc lợi xã hội trên địa bàn hoạt động; tạo nguồn cung cấp điện ổn định cho sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực...

5. Các rủi ro

➤ Rủi ro kinh tế

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Cùng với đó, thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế – xã hội tại nhiều quốc gia. Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nới lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực. Tính đến tháng 12/2024, hầu hết các tổ chức quốc tế đều giữ nguyên hoặc nâng mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu từ 0,1 đến 0,3 điểm phần trăm so với các dự báo trước đó, đạt từ 2,7% đến 3,2%, tương đương với mức tăng trưởng năm 2023.

Mặc dù lạm phát toàn cầu đã có dấu hiệu hạ nhiệt, nhưng vẫn ở mức cao so với mục tiêu của nhiều ngân hàng trung ương. Dự báo, lạm phát tại các quốc gia phát triển sẽ giảm xuống khoảng 2% vào năm 2025. Để kiểm soát lạm phát, các ngân hàng trung ương đã thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ, bao gồm việc tăng lãi suất.

Việt Nam tham gia ngày càng sâu, rộng vào nền kinh tế thế giới, với việc ký kết vào nhiều hiệp định thương mại tự do, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Do đó cũng sẽ chịu tác động và ảnh hưởng lớn khi kinh tế thế giới suy giảm, nhưng hoạt động kinh tế - xã hội năm 2024 của nước ta đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

Trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động khó lường, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước, năm 2024 nền kinh tế nước ta đạt mức tăng trưởng 7,09%, vượt mục tiêu 6 - 6,5% đã đề ra. Đây là mức tăng trưởng rất tích cực, thể hiện sự quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, kịp thời, hiệu quả của cả hệ thống chính trị trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trước những biến động nhanh, bất thường trong khu vực và trên thế giới, cũng như trước những thiệt hại do thiên tai, bão lũ gây thiệt hại lớn cho sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân ở nước ta. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp. Cung cầu hàng hóa thiết yếu được bảo đảm, hoạt động mua sắm hàng hóa, tiêu dùng và xuất khẩu tăng cao. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản duy trì mức tăng trưởng ổn định khẳng định chương trình tái cơ cấu sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm đã phát huy hiệu quả, bảo đảm nguồn cung lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu phục vụ ổn định đời sống của nhân dân và gia tăng xuất khẩu. Hoạt động sản xuất Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công được cải thiện rõ rệt, tốc độ tăng vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt mức cao, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện.

Tại Việt Nam, mặc dù ngành điện là ngành ít chịu rủi ro bởi các yếu tố trên và hoạt động liên tục với mọi chu kỳ kinh tế, nhưng các doanh nghiệp trong ngành cũng gặp nhiều khó khăn khi thực hiện nghiệp vụ sản xuất kinh doanh, đặc biệt là tình trạng nhu cầu tiêu thụ điện trong thời gian qua. Mặc dù Chính phủ đã có nhiều chính sách khuyến khích sản xuất năng lượng tái tạo để gia tăng sản lượng điện, nhưng cơ sở hạ tầng của ngành điện vẫn chưa hoàn thiện, nên cũng phần nào ảnh hưởng đến đà hồi phục của ngành điện nói chung và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 nói riêng.

Nền kinh tế Việt Nam đang phát triển theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, vì vậy với động lực từ tăng trưởng kinh tế Việt Nam, Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 cũng đã có nhiều cố gắng nỗ lực đảm bảo cung ứng đủ nhu cầu điện cho khu vực và ổn định doanh thu cho Công ty.

➤ **Rủi ro pháp luật**

DRL là Doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Do đó, Công ty bị chi phối bởi nhiều văn bản luật khác nhau như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật thuế,... Ngoài ra, DRL hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh năng lượng nên cũng chịu ảnh hưởng từ các văn bản pháp luật có liên quan như Luật Thủy lợi, Luật Khí tượng, Luật Tài nguyên nước, Luật Điện lực... Những thay đổi trong hệ thống pháp luật, sẽ có nhiều tác động đến tình hình quản trị cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty. DRL luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Luật, nhưng trước sự thay đổi liên tục nhằm hoàn thiện chặt chẽ hơn của các văn bản pháp luật Việt Nam như hiện

nay, DRL cần chủ động nghiên cứu, bổ sung kịp thời và đưa ra các biện pháp đáp ứng hợp lý khi có sự thay đổi. Từ đó, Công ty có thể tận dụng mọi cơ hội và giảm thiểu rủi ro từ những thay đổi pháp lý này.

➤ **Rủi ro lãi suất**

Mặc dù hiện tại DRL không vay vốn nên những sự điều chỉnh về lãi suất tạm thời chưa tác động lớn đến kết quả hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, với nguồn vốn lưu động hiện tại, Công ty sẽ không đủ khả năng tài trợ cho chiến lược đầu tư mới và dài hạn trong tương lai. Để giảm thiểu rủi ro trên, Công ty thường xuyên theo dõi biến động lãi suất trên thị trường, cân nhắc và đưa ra các quyết định khi cần vay vốn phù hợp.

➤ **Rủi ro về đặc thù ngành**

+ ***Rủi ro về thời tiết***

Rủi ro thời tiết ảnh hưởng lớn đến phần lớn các doanh nghiệp sản xuất điện năng bằng thủy điện. Sản lượng và hiệu quả của nhà máy sản xuất điện phụ thuộc rất lớn vào nguồn năng lượng nước được tái tạo và dự trữ.

Năm 2024 là năm mà chu kỳ hình thái thời tiết El Nino vẫn tiếp tục kéo dài và sự vắng mặt hình thái La Nina, làm cho lượng mưa khu vực miền Trung và Tây Nguyên rất thấp, dẫn đến nguy cơ sẽ thiếu hụt nguồn nước để phục vụ sản xuất thủy điện trong thời gian tới.

Trước các diễn biến nêu trên, Công ty luôn chú trọng việc theo dõi và cập nhật chính xác tình hình khí hậu, thủy văn, các biến đổi về môi trường nhằm chủ động lập phương án ứng phó và biện pháp vận hành các công trình đầu mối; nhân lực nhằm giảm thiểu rủi ro cho Công ty và đảm bảo nguồn cung năng lượng điện cho hệ thống của Quốc gia.

+ ***Rủi ro giá bán điện***

Bắt kịp với xu hướng phát triển chung của các quốc gia trên thế giới về phát triển thị trường điện cạnh tranh, Việt Nam cũng đang trong giai đoạn vận hành thử nghiệm thị trường bán buôn điện cạnh tranh (WCM) song song với việc bán điện theo Hợp đồng mua bán điện (PPA). Đây là động lực giúp nâng cao hiệu quả hoạt động trong sản xuất kinh doanh điện và phát triển kinh tế; tuy nhiên, khó khăn hiện tại là nước ta vẫn chưa thay đổi được tính độc quyền của ngành điện.

Với đặc thù của ngành sản xuất điện năng, giá bán điện chịu sự quản lý và phê duyệt gắt gao của cơ quan Nhà nước. Trước những rủi ro lớn về thủy văn, tiền tệ và nhu cầu tiêu thụ điện trong năm 2024; giá điện theo chi phí tránh được không tăng so với năm 2023, trong khi các khoản chi phí đầu vào sản xuất tăng lên do ảnh hưởng của các điều kiện khách quan, gây tác động lớn đến giá vốn hàng bán và lợi nhuận của công ty.

+ ***Rủi ro năng lượng thay thế***

Để đáp ứng được đủ năng lượng điện trong thời gian tới, hiện nay ngày càng có nhiều dự án nghiên cứu năng lượng thay thế được phát triển như: Năng lượng mặt trời,

năng lượng gió, địa nhiệt,... Phát triển năng lượng tái tạo không chỉ đóng góp trực tiếp cho sự vận hành, phát triển của ngành điện mà còn mang lại những tác động tích cực đến môi trường, đời sống, xã hội và sự phát triển chung của toàn nền kinh tế. Tuy nhiên điều này làm phát sinh nguy cơ và rủi ro đối với các công ty đặc thù chỉ vận hành một dự án thủy điện. Do đó, DRL cần phải đầu tư, nghiên cứu và mở rộng phát triển nguồn năng lượng tái tạo khác nhằm giảm thiểu những rủi ro như trên.

➤ **Rủi ro khác.**

Ngoài các rủi ro nêu trên, Công ty còn bị ảnh hưởng bởi nhiều rủi ro khác như: thiên tai, bão lũ, động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,... gây thiệt hại các cơ sở vật chất và tăng chi phí công ty. Ngoài ra, các sự cố trong quá trình vận hành nhà máy thủy điện có thể khiến các hoạt động sản xuất của công ty bị trì trệ và ảnh hưởng đến an toàn của Người lao động. Công ty luôn lập kế hoạch phòng chống thiên tai, bão lũ, thường xuyên kiểm tra và bảo trì máy móc, thiết bị nhằm hạn chế rủi ro có thể phát sinh; Từ đó, giúp DRL đảm bảo an toàn cho người lao động, người dân, máy móc, thiết bị, đảm bảo an toàn hồ đập và vùng hạ lưu hồ chứa,.. Ngoài ra, DRL luôn chú trọng tập huấn an toàn - vệ sinh lao động, kiến thức PCCC và trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân viên của công ty.

6. Công tác quản trị rủi ro:

Nhận thức được các rủi ro có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Thời gian qua, Công ty đã thực hiện các hoạt động quản trị rủi ro bao gồm:

Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định thành lập Tổ quản trị rủi ro; chỉ đạo Ban Giám đốc và các bộ phận liên quan lập kế hoạch xây dựng Hồ sơ rủi ro trọng yếu và Hồ sơ rủi ro quy trình tại DRL. Chỉ đạo xử lý kịp thời các tồn tại trong công tác quản trị rủi ro trên cơ sở báo cáo của Ban Giám đốc và Tổ quản trị rủi ro công ty; Xây dựng chính sách rủi ro chủ động thông qua việc thực hiện phân cấp phân quyền từng lĩnh vực hoạt động cụ thể để hạn chế rủi ro.

Ban Giám đốc; Tổ quản trị rủi ro và các bộ phận liên quan của công ty đã xây dựng quy trình và các văn bản nội bộ liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro, nhằm đảm bảo hệ thống quản trị rủi ro được hiểu và hoạt động thông suốt từ trên xuống dưới trong công ty phù hợp với chính sách và các hạn mức rủi ro được phê duyệt.

Tổ quản trị rủi ro đã xây dựng phương pháp xác định, đo lường rủi ro phù hợp với thực tế hoạt động của công ty trong việc vận hành sản xuất kinh doanh; Xây dựng danh mục và dấu hiệu rủi ro của từng bộ phận, từng lĩnh vực trong quản lý điều hành để cập nhật, giám sát thường xuyên về trạng thái rủi ro.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	% tăng, giảm 2024/2023
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	90.535.545	75.637.224	- 16,46 %
2	Tổng doanh thu	đồng	110.769.319.432	94.783.248.114	- 14,43 %
2.1	Doanh thu bán điện thương phẩm	đồng	105.424.330.891	91.341.413.148	- 13,36 %
2.2	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	5.344.988.541	3.441.834.966	-35,61%
2.3	Doanh thu khác và thu nhập khác	đồng	0	0	
3	Tổng chi phí	đồng	52.739.762.466	50.020.821.080	- 5,16 %
3.1	Giá vốn hàng bán	đồng	31.471.751.637	31.932.945.087	1,47 %
3.2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	6.676.398.019	6.723.135.570	0,70 %
3.3	Chi phí khác	đồng	-	-	-
3.4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	đồng	14.591.612.810	11.364.740.423	- 22,11 %
4	Lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	72.621.169.776	56.127.167.457	- 22,71 %
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	58.029.556.966	44.762.427.034	- 22,86 %
6	Lợi nhuận cơ bản/cổ phiếu (cổ tức)	đồng/cp	5.741	4.388	- 23,57 %

Năm 2024 là một năm đặc biệt khó khăn của ngành thủy điện nói chung và của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 nói riêng. Lưu lượng nước về hồ Đrây H'Linh trong năm để phục vụ cho công tác sản xuất thủy điện không như năm trước, làm cho sản lượng điện thương phẩm sản xuất ra thấp hơn năm trước (thấp hơn 16,46%). Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 75,63 triệu kWh; Tổng doanh thu đạt: 94,78 tỷ đồng (trong đó doanh thu tiền điện 91,34 tỷ đồng, chiếm 96,36% tổng doanh thu); Lợi nhuận sau thuế đạt: 44,76 tỷ đồng và Lãi cơ bản trên cổ phiếu (cổ tức) đạt 4.388 đồng/cổ phần.

Cơ cấu Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm năm 2024 / năm 2023
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	904.554.763	1.398.467.081	54,60 %
Chi phí nhân công	18.056.157.548	16.163.138.013	-10,48 %
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.350.668.719	2.349.010.368	- 0,07 %
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.660.122.600	4.964.651.469	- 12,29 %
Chi phí khác bằng tiền	11.176.646.026	13.780.813.726	23,30 %
Tổng cộng	38.148.149.656	38.656.080.657	1,33%

Trong năm 2024, chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố có nhiều biến động đối lập so với năm 2023, theo đó tổng chi phí tăng 1,33%.

Chi phí nguyên liệu, vật liệu tăng 54,60%, tăng 494 triệu đồng so với năm 2023 lý do trong quá trình đại tu tổ máy H2 có một số nguyên vật liệu phải thay thế khi đại tu.

Chi phí nhân công năm 2024 là 16,16 tỷ đồng, chiếm 41,81% chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố, giảm 1,89 tỷ đồng so với năm 2023 là do: Tiền lương, tiền thưởng của Người lao động được quyết toán theo kết quả sản xuất kinh doanh đạt được so với mức tiền lương, tiền thưởng kế hoạch được ĐHCĐ thường niên năm 2024 thông qua.

Trong năm chi phí khấu hao tài sản cố định giảm 0,07% so với cùng kỳ năm 2023. Lý do trong năm có nhiều tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng và giá trị tài sản cố định tăng mới trong năm mới vào sử dụng nên chi phí khấu hao còn ít.

Chi phí dịch vụ mua ngoài năm 2024 giảm 12,29% so với cùng kỳ năm 2023.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% TH/KH năm 2024
Tổng doanh thu	đồng	96.727.198.000	94.783.248.114	97,99 %
Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	đồng	51.722.194.000	56.127.167.457	108,52 %
Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	41.377.755.000	44.762.427.034	108,18 %
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	đồng	4.356	4.712	108,18 %
Cổ tức	%	40,00	43,88	109,70 %

Tổng doanh thu của Công ty năm 2024 được ghi nhận là 94,78 tỷ đồng, giảm 2,01% so với kế hoạch đề ra. Đạt được kết quả này là do: công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong công tác quản lý vận hành và bảo dưỡng, sửa chữa nhà máy, làm giảm thiểu tối đa việc phải dừng máy bởi các yếu tố chủ quan; Điều kiện thời tiết và thủy văn không

được thuận lợi như năm 2023.

Bên cạnh đó, việc lập kế hoạch phòng ngừa rủi ro hợp lý và thực hiện tốt công tác quản lý và quản trị rủi ro của Ban lãnh đạo Công ty, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đều đạt kết quả tốt. Cụ thể, lợi nhuận trước thuế đạt 56,12 tỷ đồng đạt 108,52% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 108,18%. Mức cổ tức chi trả cho cổ đông là 43,88%, đạt 109,70% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giao.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông: Phan Thanh Sơn	Giám đốc	5.000	0.05 %
2	Ông: Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	4.550	0,05 %
3	Bà: Trịnh Chu Khánh Nhiên	Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 01/11/2024)	0	0,00 %
4	Bà: Nguyễn Thị Sen	Phụ trách kế toán (Cử từ ngày 01/11/2024)	0	0,00 %

(*) Tính tại thời điểm 31/12/2024

Lý lịch Ban điều hành:

❖ Ông: Phan Thanh Sơn - Giám đốc:

- Năm sinh : 1966
- Nguyên quán : huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:

1989-1994	Công tác tại PX Quản lý lưới điện, Điện lực Đắk Lắk
1995-2005	Công tác tại Phòng Điều độ, Điện lực Đắk Lắk
02/2005-05/2005	Chuyên viên, phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Điện lực Đắk Nông
2005-2006	Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Điều độ, Điện lực Đắk Nông

2006-2012	Trưởng phòng Điều độ, Công ty Điện lực Đắk Nông
2012-2015	Giám đốc Điện lực Đắk Min, Công ty Điện lực Đắk Nông
8/2015-20/04/2021	Giám đốc Điện lực Cư Jút, Công ty Điện lực Đắk Nông
20/04/2021 đến nay	Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 5.000 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Đại diện cho cổ đông Tổng Công ty Điện lực miền Trung với số cổ phần là: 990.000 cổ phần chiếm 10,42% vốn điều lệ.

❖ **Ông: Võ Đình Thanh Tuấn - Phó Giám đốc**

- Năm sinh : 1978
- Nguyên quán : Quảng Ngãi
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:

1995 - 2000	Sinh viên trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP Hồ Chí Minh
2000 - 2005	Công tác tại Phân xưởng Thủy điện - Điện lực Đắk Lắk
2005 -2008	Chuyên viên phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3
2008 - 2020	Quản đốc Phân xưởng vận hành, CTCP Thủy điện - Điện lực 3
Từ ngày 01/02/2015	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 4.550 cổ phiếu, chiếm 0,05% VDL
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không

❖ **Bà: Trịnh Chu Khánh Nhiên - Kế toán trưởng: (Miễn nhiệm ngày 01/11/2024)**

- Năm sinh : 1979
- Nguyên quán : huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ kinh doanh và quản lý
- Quá trình công tác

07/2001 đến 07/2006	Công tác tại Dự án cấp nước & Vệ sinh Nông thôn Đăk Lăk do Đan Mạch Tài trợ, làm Kế toán tổng hợp.
08/2006 đến 08/2011	Công tác tại ActionAid International Viet Nam (AAV), làm Kiểm soát tài chính khu vực Tây Nguyên.
09/2011 đến 09/2015	Công tác tại Công ty TNHH Metro Cash & Carry Viet Nam, chi nhánh Đăk Lăk, làm Quản lý khách hàng kiêm quản lý ngành hàng thực phẩm tươi sống.
10/2015 đến 04/2020	Công tác tại Công ty TNHH Vincom Retail miền Nam - Chi nhánh Đăk Lăk, chức vụ Giám đốc Trung tâm thương mại Plaza Buôn Ma Thuột.
05/2020 đến 05/2022	Công tác tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đăk Lăk, làm Quản lý và kiểm soát tài chính tại dự án Quy hoạch tỉnh Đăk Lăk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.
05/2022 đến 15/08/2022	Công tác tại Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3, làm Kế toán viên
Từ 15/08/2022 đến 01/11/2024	Công tác tại Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3, chức vụ Kế toán trưởng.

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Không
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:
 - Ông: Hà Văn Chương - Chồng, đang nắm giữ: 67.550 cổ phần, chiếm 0,71% VĐL.

❖ **Bà Nguyễn Thị Sen – Phụ trách kế toán: (Cử từ ngày 01/11/2024)**

- Năm sinh : 1983
- Nguyên quán : Xã Tây Giang, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

● Quá trình công tác

01/01/2008 đến 26/04/2014	Công tác tại Công ty TNHH tư vấn xây dựng A.T, chức vụ Kế toán trưởng
26/04/2014 đến 31/08/2024	Công tác tại Công ty TNHH xây dựng và thương mại Nam Hùng, chức vụ Kế toán trưởng
04/09/2024 đến 31/10/2024	Công tác tại Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3, thử việc tại phòng Tài chính Kế toán
01/11/2024 đến 31/12/2024	Công tác tại Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3, làm Phụ trách kế toán

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng (từ ngày 01/01/2025).
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không

b. Danh sách thay đổi thành viên HĐQT, BKS, BGD trong năm 2024:

* **Danh sách HĐQT:** Thay đổi, chi tiết các thành viên như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Lưu Văn Thuận	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	26/04/2023	
2	Ông: Phan Thanh Sơn	Thành viên HĐQT/Giám đốc	26/04/2023	
3	Ông: Nguyễn Minh Tiến	Thành viên HĐQT không điều hành	26/04/2023	
4	Ông: Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành	26/04/2023	
5	Ông: Nguyễn Thành	Thành viên HĐQT độc lập	26/04/2023	

* **Danh sách BKS:** Thay đổi, chi tiết các thành viên như sau:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV BKS	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà: Hoàng Thị Thu Trang	TB Kiểm soát chuyên trách	26/04/2023	
2	Bà: Vũ Thị Kiều Vân	Thành viên BKS	26/04/2023	
3	Ông: Lê Đức Ngọc	Thành viên BKS	26/04/2023	

* **Danh sách Ban Giám đốc:** Trong năm 2024 có sự thay đổi nhân sự giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty, chi tiết các thành viên như sau:

TT	Thành viên Ban Giám đốc	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Phan Thanh Sơn	Giám đốc	19/04/2021	
2	Ông: Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	01/02/2020	
3	Bà: Trịnh Chu Khánh Nhiên	Kế toán trưởng	15/08/2022	01/11/2024
4	Bà: Nguyễn Thị Sen	Phụ trách Kế toán	01/11/2024	

c. Số lượng cán bộ công nhân viên

Tổng số lao động trong Công ty

Tổng số lao động của công ty tính đến ngày 31/12/2024 là: **36** người.

Trong đó:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I	Phân loại theo giới tính	36	100,00
1	Nam	31	86,11
2	Nữ	5	13,89
II	Phân loại theo trình độ	36	100,00
1	Trình độ đại học	11	30,55
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	01	2,78
3	Công nhân kỹ thuật	18	50,00
4	Trình độ lao động phổ thông	06	16,67
III	Phân loại theo tính chất lao động	36	100,00
1	Lao động quản lý	05	13,89
2	Lao động trực tiếp	25	69,44
3	Lao động gián tiếp và phụ trợ	6	16,67

Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng số lượng người lao động (người)	34	34	35	36	36
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	32.196.048	38.296.105	39.239.862	33.993.055	Dự kiến hơn 28.000.000

Từ năm 2018 đến nay, số lượng người lao động của DRL không biến động nhiều, số lượng nhân viên năm 2023 là 35 người. Năm 2024, Công ty đã tuyển dụng bổ sung thêm 01 kế toán tổng hợp để hoàn thiện cơ cấu tổ chức của bộ phận tài chính kế toán. Công ty chỉ có 01 nhà máy thủy điện với hai tổ máy công suất nhỏ, hoạt động chủ yếu là vận hành máy móc, thiết bị nên số lượng nhân công không nhiều, giúp tiết giảm chi phí nhân công. Công ty luôn chú trọng đến công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng lao động, giữ chân nhân sự có chuyên môn cao. Công ty cũng rất chú trọng đến việc tạo môi trường làm việc năng động, hiện đại, an toàn, thân thiện để người lao động có thể phát huy hết năng lực của mình cũng như trao dồi thêm kiến thức, kỹ năng, giúp nâng cao trình độ và đóng góp vào sự phát triển của Công ty.

d. Chính sách nhân sự

Về đào tạo

Công ty luôn quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên được bồi dưỡng, học tập nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn bằng các hình thức phù hợp như đào tạo tại chỗ, gửi đi các khóa đào tạo chuyên môn ngắn và dài hạn trong nước; tạo điều kiện cho các cán bộ kỹ thuật thâm nhập thực tế ở các dự án thủy điện đang triển khai.

Về tuyển dụng

Công ty luôn đề cao năng lực của mỗi nhân viên và chào đón các ứng viên có phong cách làm việc chuyên nghiệp, năng động và muốn gắn bó lâu dài với Công ty. Do đó, để thu hút nhân tài và tạo nên sự gắn kết lâu dài của cán bộ công nhân viên, giữ chân người lao động có chuyên môn cao phục vụ lâu dài cho Công ty. Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng và kịp thời đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.

Về môi trường công việc

Công ty luôn cố gắng tạo môi trường làm việc hiện đại, năng động, thân thiện và an toàn cho cán bộ công nhân viên. Tất cả các nhân viên làm việc tại Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 đều được tạo cơ hội để phát huy tối đa khả năng của bản thân đồng thời phát triển, mở rộng vốn kiến thức hiểu biết. Những đóng góp, chia sẻ và cống hiến về sức lực và trí tuệ luôn được ghi nhận và đánh giá kịp thời. Bên cạnh đó, công

tác bảo hộ an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong Nhà máy cũng được Công ty quan tâm đúng mức. Công ty đã ban hành hệ thống các qui định về an toàn lao động, tổ chức huấn luyện an toàn lao động, phòng chống cháy nổ cho công nhân viên; tổ chức kiểm tra định kỳ về an toàn của các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về vệ sinh - an toàn lao động, các công trình thủy công định kỳ.

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty luôn có cam kết và đảm bảo duy trì các quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật lao động như: trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn. Thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ xét nâng lương định kỳ theo quy chế lương cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Ngoài ra, Công ty luôn chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên giúp người lao động yên tâm công tác. (thăm hỏi động viên người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, tặng quà các ngày lễ tết, đảm bảo an ninh trật tự ...).

Về phong trào thi đua, sáng kiến

Công ty luôn khuyến khích tạo mọi điều kiện để NLĐ phát huy trí tuệ, thể hiện tài năng. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổ chức các hoạt động phong trào, thi đua nhằm động viên, khích lệ NLĐ phấn khởi, yên tâm công tác.

Về phương tiện, công cụ làm việc

Nhằm tạo môi trường lao động an toàn, văn minh và thuận tiện cho NLĐ, Công ty luôn chú trọng đến nền tảng cơ sở vật chất như: Cung cấp và tổ chức phương tiện đưa đón người lao động hàng ngày, nhằm đảm bảo an toàn giao thông khi đi làm việc; Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân đầy đủ, có chất lượng. Chú trọng thực hiện công tác an toàn - VSLĐ một cách nghiêm túc và đúng quy định hiện hành. Đặc biệt là việc thực hiện bảo dưỡng, kiểm định đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trong quá trình sử dụng, tạo sự an toàn tuyệt đối cho NLĐ trong quá trình tham gia sản xuất.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

- Đối với việc thực hiện đầu tư các dự án lớn với mục đích mở rộng quy mô công ty: Trong năm công ty không triển khai.

- Đầu tư tài chính: Trong năm, công ty thực hiện các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn bằng các gói tiền gửi kỳ hạn 12 tháng tại các ngân hàng. Tổng giá trị đầu tư tài chính tính đến 31/12/2024 là: 69,6 tỷ đồng.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	%tăng giảm 2024 / 2023
Tổng giá trị tài sản	đồng	134.352.569.805	127.253.141.224	-5,28
Doanh thu thuần	đồng	105.424.330.891	91.341.413.148	-13,36
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	đồng	72.621.169.776	56.127.167.457	-22,71
Lợi nhuận khác	đồng	-	-	
Lợi nhuận trước thuế	đồng	72.621.169.776	56.127.167.457	-22,71
Lợi nhuận sau thuế	đồng	58.029.556.966	44.762.427.034	-22,86
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	57,41	43,88	-23,57

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	5,64	6,42	13,83
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	5,59	6,37	13,95
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,13	0,11	-15,38
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,15	0,12	-20,00
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	38,85	38,59	-0,67
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,79	0,70	-11,39
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	55,04	49,01	-10,96
Hệ số LNST/Vốn CSH bình quân (ROE)	%	49,75	38,08	-23,46
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	43,36	34,22	-21,08
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	68,88	61,45	-10,79

Về khả năng thanh toán

Trong năm 2024, chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty đều tăng, cụ thể: hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đều tăng so với năm 2023 với giá trị là 13,83% và 13,95%. Các chỉ tiêu này thể hiện dòng tiền đảm bảo tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Về cơ cấu vốn

Trong năm 2024, với dòng tiền kinh doanh ổn định và không có nhu cầu vay vốn để đầu tư vào dự án mới nên cơ cấu vốn của Công ty chỉ bao gồm nợ ngắn hạn, không có nợ dài hạn và nợ vay.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty năm 2024 giảm so với cùng kỳ do nợ ngắn hạn giảm mạnh trong khi tài sản và vốn chủ sở hữu chỉ giảm nhẹ. Theo đó, hệ số Nợ/ Tổng tài sản và hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu có xu hướng giảm so với năm 2023, lần lượt là 15,38 % và 20,00 %.

Về năng lực hoạt động

Năm 2024, chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty vẫn duy trì ở mức ổn định. Vòng quay tổng tài sản của Công ty trong năm không biến động nhiều và giữ ở mức 0,7 vòng, điều này cho thấy hiệu suất sử dụng tài sản của Công ty đang được duy trì tốt. Vòng quay hàng tồn kho chỉ giảm 0,67 % vì giá vốn hàng bán năm 2024 không thay đổi đáng kể so với cùng kỳ.

Về khả năng sinh lời

Năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty không được thuận lợi. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời cho thấy kết quả sản xuất kinh doanh đang trên đà giảm dần so với năm 2023. Cụ thể, chỉ số ROE, ROA năm 2024 giảm lần lượt là 23,46% và 21,08%. Hệ số ROS cũng giảm 10,96 % so với cùng kỳ là do phân thuế TNDN giảm so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, thông qua các chỉ tiêu này cho thấy trong năm 2024, DRL vẫn đang hoạt động thuận lợi và mức sinh lời khá cao trong nhóm các doanh nghiệp cùng ngành.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Thông tin cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 9.500.000 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 9.500.000 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông

Tính đến ngày 31/12/2024, số lượng cổ đông của công ty là: **2.067** cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
I	Nhà nước	1	2.890.000	30,42%
II	Cổ đông trong nước	2.037	9.221.330	97,07%
	Tổ chức	3	2.893.058	30,45%
	Cá nhân	2.034	6.328.272	66,62%
III	Cổ đông nước ngoài	30	278.670	2,93%
	Tổ chức	7	242.890	2,55%
	Cá nhân	23	35.780	0,38%
	Tổng cộng	2.067	9.500.000	100,00%

* **Tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa:** Ngày 31/10/2022, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước có văn bản số 7218/UBCK-PTTT về việc thông báo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa của Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 (mã chứng khoán DRL), theo đó tỷ lệ này được điều chỉnh từ 49,00% xuống 0,00% kể từ ngày 03/11/2022.

Danh sách cổ đông lớn/ Cổ đông sáng lập tính đến ngày 31/12/2024:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng Công ty Điện lực miền Trung	2.890.000	30,42 %
	Tổng cộng	2.890.000	30,42 %

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Tác động lên môi trường:

Sản phẩm của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 là Điện năng được sản xuất từ nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2, đó là nguồn năng lượng sạch, tái tạo, không phát thải khí nhà kính. Việc sử dụng năng lượng tái tạo hiện nay đang trở thành một xu thế trên toàn cầu bởi những hiệu quả thu được như thân thiện với môi trường, có tính bền vững cao, đồng thời giúp giảm phát thải khí nhà kính. Triển khai làm hồ sơ tín chỉ carbon khi thị trường tín chỉ carbon hoạt động vào năm 2025.

Công ty luôn ý thức được trách nhiệm đối với môi trường thông qua công tác kiểm

tra mức độ ô nhiễm; công tác cải tạo làm sạch môi trường tại khu vực hoạt động. Đồng thời không ngừng cải tiến điều kiện sản xuất để giảm thiểu đến mức tối đa những rủi ro gây ô nhiễm môi trường. Ngoài ra, công ty luôn thực hiện đúng công tác giám sát môi trường định kỳ và đột xuất, báo cáo kết quả giám sát đến các cơ quan liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

Có phương án và diễn tập các biện pháp nhằm ứng phó với các sự cố bất thường tác động đến cộng đồng và môi trường tự nhiên; định kỳ xử lý chất thải nguy hại đúng quy định.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện năng nên nguồn nguyên vật liệu của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ dùng để sửa chữa, vận hành nhà máy, máy móc thiết bị, do đó Công ty luôn có chi phí nguyên vật liệu ở mức thấp trong chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

Mức tiêu thụ năng lượng trong năm qua được Công ty sử dụng một cách hiệu quả và tiết kiệm.

Công ty luôn chú trọng trong công tác quản lý chi phí nhiên liệu nhằm đảm bảo nguồn nhiên liệu với chi phí hợp lý cho hoạt động vận hành nhà máy, máy móc thiết bị.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Công ty luôn cố gắng thực hiện tốt trong công tác quản lý và sử dụng nguồn nước một cách hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tiết giảm chi phí, tiết kiệm nguồn nước và góp phần bảo vệ môi trường tại địa bàn kinh doanh.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn ý thức trách nhiệm đối với môi trường thông qua việc liên tục kiểm soát, đánh giá tác động của hoạt động kinh doanh đến môi trường xung quanh để có những biện pháp xử lý, sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên tại khu vực hoạt động kinh doanh.

Khi xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh, Công ty luôn chú ý đến những tác động trong quá trình hoạt động kinh doanh để có thể đề ra những chính sách hợp lý để tránh gây ảnh hưởng đến môi trường và tiết kiệm được chi phí. Công ty chưa từng bị xử phạt do không tuân thủ các quy định về môi trường.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty đã và đang tạo việc làm ổn định cho Người lao động, luôn tuân thủ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với đối tượng này, duy trì đều đặn các chính sách phúc lợi hàng năm, luôn tạo điều kiện để Người lao động thể hiện năng lực bản thân, được học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ. Đặc biệt là thu nhập của

Người lao động trong những năm gần đây liên tục được cải thiện, làm cho Người lao động ngày càng gắn bó với công ty.

Đối với chính sách lương

Công ty xây dựng chính sách lương cạnh tranh, phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Đồng thời mức lương mà Công ty thực hiện phân phối trực tiếp cho người lao động, không sử dụng vào mục đích khác. Mức lương này được căn cứ theo tính chất công việc và trách nhiệm của người lao động, trường hợp người lao động làm thêm giờ hoặc làm đêm, Công ty sẽ thực hiện chi trả lương làm thêm giờ hoặc phụ cấp làm đêm theo quy định của Bộ Luật lao động.

Đối với chính sách khen thưởng

Công ty thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ công nhân viên định kỳ hàng tháng nhằm làm cơ sở cho việc trả lương và khen thưởng hàng tháng và vào cuối năm. Đồng thời, nếu trong năm Công ty đạt hoặc vượt kế hoạch đã đề ra, người lao động sẽ được cân nhắc thưởng theo chức vụ và cấp bậc công việc, khoản chi trả này được trích từ quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Hằng năm, Công ty đều chú trọng đến công tác hỗ trợ cộng đồng địa phương. Công ty đã tham gia hỗ trợ cho Hội nạn nhân chất độc màu da cam, hộ nghèo, gia đình chính sách huyện Cư Jút và của tỉnh Đắk Nông; hỗ trợ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Cư Jút. Tham gia tích cực một số công tác xã hội tại địa phương.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Tình hình chung

Trong 2 quý đầu của năm 2024, nhà máy đã tranh thủ nguồn nước để tập trung vận hành 2 tổ máy của nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2 an toàn và đạt hiệu quả cao nhất trong các tháng mùa khô đầu năm 2024, hạn chế được việc dừng máy do các yếu tố chủ quan. Trong 6 tháng cuối năm, mặc dù lượng nước về phục vụ công tác vận hành có thuận lợi, nhưng nhà máy phải tiết giảm công suất dựa theo biểu đồ phân bổ công suất của A0, trong khi đó giá bán điện mùa mưa khá thấp, ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng và doanh thu của công ty. Nhưng với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban Kiểm soát; Sự điều hành quyết liệt của Ban Giám đốc đã cùng tập thể Người lao động trong công ty hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu về sản lượng, lợi nhuận, cổ tức đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Tuy nhiên, hoạt động SXKD của công ty vẫn gặp phải một số khó khăn, đó là:

+ Nhà máy thường xuyên bị tiết giảm công suất mặc dù lượng nước về đủ để vận hành. Điều này làm ảnh hưởng đến việc khai thác sản lượng và doanh thu trong năm 2024 của công ty.

+ Nhà máy đã vận hành thương mại hơn 18 năm, các thiết bị đã già cỗi đã phát sinh những sự cố khách quan không thể lường trước để ngăn ngừa.

+ Còn một số ít cổ đông không quan tâm thực hiện thủ tục lưu ký và đăng ký nhận cổ tức qua tài khoản để công ty kịp thời chi trả. Thời gian qua, Công ty thông qua các kênh thông tin khác nhau đã cố gắng liên lạc với các cổ đông để thực hiện cập nhật thông tin cổ đông và chi trả cổ tức. Tuy nhiên, vẫn còn một số cổ đông Công ty không thể tìm ra đầu mối để liên hệ.

+ Công tác tìm kiếm dự án đầu tư gặp nhiều khó khăn do khan hiếm nguồn dự án hiệu quả và vướng một số cơ chế quản lý hiện hành của Nhà nước.

b. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% TH/KH
1	Tổng sản lượng	kWh	75.000.000	75.637.224	100,85%
2	Tổng doanh thu	đồng	96.727.198.000	94.783.248.114	97,99%
	Trong đó:				
	- Doanh thu tiền điện	đồng	82.261.549.000	80.034.500.314	97,29%
	- Doanh thu tài chính	đồng	3.380.000.000	3.441.834.966	101,83%
	- Doanh thu từ Thuế Tài nguyên	đồng	7.525.462.000	7.703.660.770	102,37%
	- Doanh thu từ Phí DVMT rừng	đồng	2.700.000.000	2.722.940.064	100,85%
	- Tiền cấp quyền khai thác nước mặt	đồng	860.187.000	880.312.000	102,34%
	- Doanh thu khác và thu nhập khác	đồng	0	0	0,00%
3	Tổng chi phí	đồng	45.005.004.000	38.656.080.657	85,89%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	51.722.194.000	56.127.167.457	108,52%
5	Thuế TNDN	đồng	10.344.439.000	11.364.740.423	109,86%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	41.377.755.000	44.762.427.034	108,18%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	đồng/CP	4.356	4.712	108,18%
8	Cổ tức	%	40,00	43,88	109,70%

Ghi chú: Tổng chi phí đã bao gồm việc trích nộp Thuế Tài nguyên; Phí DVMT rừng và tiền phí cấp quyền khai thác nước mặt.

Nhìn chung, so với mục tiêu đã đặt ra cho năm 2024, mặc dù đã có những bất lợi về mặt khách quan lẫn chủ quan trong công tác sản xuất kinh doanh nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2, nhưng công ty đã hoàn thành tốt và vượt mức sản lượng điện thương phẩm so với kế hoạch, cũng như các mức chỉ tiêu tài chính đã đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Đặc biệt là cổ tức đạt 109,70% so với kế hoạch.

Riêng Tổng chi phí thực hiện giảm 14,11% so với kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên giao, tương ứng với giá trị giảm 6,3 tỷ đồng là do công ty thực hiện tiết kiệm được trong quá trình đấu thầu năm 2024; Nâng cấp thiết bị tại nhà máy thực hiện theo quy định của Nhà nước phải tăng tài sản cố định nên chi phí khấu hao thực hiện trong nhiều năm .

c. Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024:

Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và kết quả SXKD năm 2024, Ban Giám đốc công ty đề nghị thực hiện việc trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ so với KH
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	41.377.755.000	44.762.427.034	108,18%
2	Lợi nhuận để lại các năm trước	đồng	69.910.780	69.910.780	100,00%
3	Hoàn nhập các quỹ theo NQ ĐHĐCĐ 2024	đồng	5.152.292.199	5.152.292.199	100,00%
4	Tổng lợi nhuận được phân phối	đồng	46.599.957.979	49.984.630.013	107,26%
5	Trích lập các quỹ	đồng	2.804.182.000	3.071.702.496	109,54%
	- Quỹ Khen thưởng Phúc lợi NLD	đồng	2.533.279.000	2.759.806.666	108,94%
	- Quỹ thưởng Người quản lý	đồng	270.903.000	311.895.830	115,13%
6	LN còn lại được phân phối	đồng	43.795.775.979	46.912.927.517	107,12%
7	Cổ tức năm 2024	%	40,00	43,88	109,70%
	Đã tạm ứng phần cổ tức của năm 2024				
	- Đợt 1 năm 2024	%		20,00	
	- Đợt 2 năm 2024	%		10,00	
8	Tổng tỷ lệ cổ tức đã tạm ứng của năm 2024	%		30,00	
	Tương ứng với số tiền	đồng		28.500.000.000	
9	Lợi nhuận còn lại	đồng		18.412.927.517	
	Tỷ lệ cổ tức tương ứng	%		19,38	

2. Đánh giá kết quả thực hiện một số nội dung quan trọng năm 2024

a. Công tác triển khai các dự án đầu tư:

Đối với việc thực hiện đầu tư các dự án lớn với mục đích mở rộng quy mô công ty trong năm 2024: Không có.

b. Công tác sản xuất kinh doanh:

- So với mục tiêu đã đặt ra cho năm 2024, mặc dù đã có những bất lợi về mặt khách quan lẫn chủ quan trong công tác sản xuất kinh doanh nhà máy thủy điện Drây H'Linh2, nhưng công ty đã hoàn thành mức sản lượng điện thương phẩm, lợi nhuận và cổ tức so với kế hoạch đã đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Cổ tức đạt 109,70 % so với kế hoạch đã đề ra.

- Tổng chi phí thực hiện năm 2024 đạt 85,89% so với kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên giao là do: Trong năm 2024, Công ty thực hiện tiết kiệm được trong quá trình đấu thầu các hạng mục công trình: Sửa chữa lớn; Bảo dưỡng, sửa chữa và thí nghiệm định kỳ nhà máy thủy điện Drây H'Linh 2 trong năm 2024 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Các hạng mục công trình được phân chia thành 03 gói thầu xây

lắp và 03 gói thầu mua sắm hàng hóa, đồng thời công tác lựa chọn nhà thầu được thực hiện đúng theo Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn liên quan theo chỉ đạo của HĐQT. Tiến độ thực hiện và giải ngân trong năm 2024 đạt 81,07%, chi tiết như sau:

+ Các hạng mục đã hoàn thành: 4/6 gói thầu (3 gói thầu xây lắp, 1 gói thầu hàng hóa). Tổng giá trị hoàn thành: 5.785,00 triệu đồng;

+ Các hạng mục thực hiện hủy thầu: 2/8 gói thầu. (2 gói thầu hàng hóa). Tổng giá trị dự toán được phê duyệt: 965,00 triệu đồng;

Lý do hủy thầu: Gói thầu đã tổ chức LCNT nhưng không có nhà thầu tham gia, hoặc không đáp ứng yêu cầu của HSMT và buộc phải hủy thầu theo Luật đấu thầu.

- Song song với công tác thực hiện công trình SCL, Bảo dưỡng sửa chữa định kỳ trong năm, Công ty thường xuyên triển khai thực hiện công tác kiểm tra thiết bị nhà máy để sớm phát hiện và ngăn ngừa các sự cố có thể xảy ra, nhằm đảm bảo vận hành an toàn nhà máy.

- Thực hiện phương án phối hợp sử dụng nguồn nước với nhà máy thủy điện Hòa phú; nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 1 và 3, để đảm bảo nâng cao hiệu quả vận hành, tăng tối đa sản lượng và doanh thu của nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2.

c. Công tác khắc phục sự cố

Trong công tác vận hành và khai thác NMTĐ Đrây H'Linh 2 trong năm 2024 đã xảy ra một số sự cố nhỏ, nhưng với sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của ban lãnh đạo và sự nỗ lực của toàn bộ CBCNV trong công ty đã chủ động tự khắc phục các sự cố xảy ra trong thời gian ngắn nhất để tiếp tục đưa các tổ máy vào vận hành khai thác hiệu quả.

*** Nhận xét:**

Sau khi kiểm tra thực tế và đánh giá đây là các sự cố khách quan, một số sự cố có thể là do lỗi thiết kế và chế tạo của nhà sản xuất nên khó phát hiện.

d. Công tác tài chính

Trong năm 2024 công ty đã thực hiện tối đa dòng tiền nhân rồi, thực hiện gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng với mức lãi cao hơn so với kỳ hạn 01-03 tháng, từ đó góp phần làm tăng doanh thu cho công ty.

Hoàn thành việc lập và kiểm toán các báo cáo tài chính đúng thời gian và công bố thông tin đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Thường xuyên thực hiện công tác kiểm soát chi phí hoạt động của công ty năm 2024.

Thực hiện Nghị quyết của HĐQT, Ban Giám đốc đã hoàn thành việc chi trả 03 đợt cổ tức:

+ Chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2023 với tỷ lệ là: 18,00 % (Chi trả vào ngày 17/05/2024)

+ Đợt 1/2024 với tỷ lệ là: 20,00 % (Tạm ứng phần lợi nhuận năm 2024 và chi trả vào ngày 25/09/2024)

+ Đợt 2/2024 với tỷ lệ là: 10,00 % (Tạm ứng phần lợi nhuận năm 2024 và chi trả vào ngày 20/12/2024)

Thực hiện rà soát, thống kê, báo cáo chi tiết và hoàn thiện các thủ tục liên quan để tất toán các khoản nợ phải trả trước ngày 31/12/2024.

Về nợ phải thu đã làm việc với Chi cục thi hành án Quận Thanh Khê, Đà Nẵng và đã có Quyết định tiếp tục thi hành án. Hiện Công ty đang phối hợp với cơ quan thi hành án triển khai các thủ tục liên quan để thu hồi nợ trong thời gian sớm nhất.

Việc thực hiện chế độ lương, thưởng cho Người lao động: Người lao động là thành phần không thể thiếu và là tư liệu lao động quan trọng trong quản lý, vận hành nhà máy, nhất là đối với công ty có ít nhân sự như DRL. Lương, thưởng của người lao động năm 2024 phụ thuộc hoàn toàn vào kết quả sản xuất kinh doanh của năm. Công ty luôn quan tâm đến việc chi trả kịp thời, đúng quy định với một mức xứng đáng so với công sức mà người lao động đóng góp để khuyến khích cán bộ công nhân viên trong công việc và gắn bó với công ty.

e. Công tác Đầu tư xây dựng và mua sắm TSCĐ phục vụ SXKD:

- Đầu tư xây dựng: Đang triển khai xây dựng Công trình: Xây dựng nhà ăn, nhà nghỉ ca cho công nhân Nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2. Tổng giá trị công trình là 4.100,00 triệu đồng; Trong đó phần chi phí xây dựng theo giá trị Hợp đồng là 3.589,219 triệu đồng. Công trình dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng ngày 24/04/2025.

- Mua sắm TSCĐ phục vụ SXKD: Hoàn thành việc mua 01 xe 07 chỗ 2 cầu với giá trị tài sản là 1.141,43 triệu đồng.

f. Công tác quản lý kỹ thuật, AT-VSLĐ, PCCC, PCBL:

Công tác quản lý thiết bị vẫn được duy trì theo nề nếp, vật tư thiết bị dự phòng luôn được chuẩn bị đầy đủ để thay thế kịp thời những hư hỏng đảm bảo cho vận hành được liên tục.

Công tác đánh giá, phân tích nguyên nhân, lập phương án khắc phục các sự cố kỹ thuật của các thiết bị trong nhà máy đã được thực hiện tương đối đầy đủ và kịp thời.

Công tác quản lý vật tư trong năm qua đã được chú trọng hơn nhiều. Thủ kho công ty thực hiện nhập xuất vật tư, thiết bị hàng ngày, hàng tuần. Công tác nhập, xuất vật tư đầy đủ các thủ tục và giấy tờ liên quan đúng theo các Quy chế quản lý nội bộ của công ty và các nguyên tắc tài chính kế toán hiện hành.

Công tác an toàn trong vận hành hệ thống luôn được chú trọng, tuân thủ nghiêm chế độ phiếu thao tác, phiếu công tác.

Đặc biệt chú trọng đến công tác kiểm định và tổ chức huấn luyện; kiểm tra sát hạch định kỳ cho công nhân về vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

Công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt luôn được quan tâm và gắn liền với công tác vận hành an toàn nhà máy. Vì thế, trong thời gian qua công ty đã chủ động tổ chức huấn luyện và diễn tập phương án PCCC, phòng chống bão lụt cho toàn thể CBCNV công ty.

Công tác an toàn - vệ sinh lao động được công ty quan tâm thực hiện chu đáo. Các chế độ phụ cấp ca 3, phụ cấp làm thêm giờ, cấp trang bị bảo vệ cá nhân, trang cụ an toàn... được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Chủ động thực hiện công tác mua sắm vật tư thiết bị dự phòng phục vụ xử lý sự cố và sản xuất kịp thời.

g. Công tác nhân sự:

**Công tác nhân sự chung:*

- Hoàn thiện công tác tổ chức và sắp xếp nhân sự cấp phòng, phân xưởng của công ty. Chia tách phòng Nghiệp vụ thành 02 phòng độc lập:

+ Phòng Nghiệp vụ: Bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Vương giữ chức vụ Trưởng phòng Nghiệp vụ

+ Phòng Tài chính - Kế toán:

- Bổ nhiệm bà Trịnh Chu Khánh Nhiên giữ chức vụ Trưởng phòng Tài chính - Kế toán đến ngày 01/11/2024 do cá nhân xin nghỉ công tác.

- Cử bà: Nguyễn Thị Sen - Phụ trách Kế toán công ty từ ngày 01/11/2024.

- Điều chuyển, bố trí nhân sự tại các phòng để phù hợp với nhu cầu hiện tại của Công ty.

- Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết số 58-NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 26/12/2024 về việc bổ nhiệm lại chức danh Phó Giám đốc Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 đối với ông: Võ Đình Thanh Tuấn kể từ ngày 01/02/2025

**Công tác nhân sự tại phòng Tài chính - Kế toán công ty:*

- Tuyển dụng bổ sung nhân sự: Đã thực hiện tuyển dụng bổ sung 01(một) kế toán tổng hợp.

- Theo tờ trình của Giám đốc công ty, Hội đồng quản trị đã nhất trí ban hành:

+ Nghị quyết số 46-NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 31/10/2024 về việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 đối với bà: Trịnh Chu Khánh Nhiên kể từ ngày 01/11/2024.

+ Nghị quyết số 48-NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 31/10/2024 về việc giao vị trí Phụ trách kế toán Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 đối với bà : Nguyễn Thị Sen kể từ ngày 01/11/2024.

+ Nghị quyết số 57-NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 26/12/2024 về việc bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 đối với bà : Nguyễn Thị Sen kể từ ngày 01/01/2025.

h. Công tác khác:

Tổ chức, sắp xếp bổ nhiệm các vị trí chủ chốt trong bộ máy quản lý theo đúng Điều lệ hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Công tác xã hội: Công ty đã hỗ trợ cho Hội nạn nhân chất độc màu da cam, hộ nghèo, gia đình chính sách huyện Cư Jút và của tỉnh Đắk Nông; hỗ trợ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Cư Jút; Tặng quà cho người nghèo, hộ chính sách xã Ea Pô dịp tết Nguyên đán (trao 70 suất quà trị giá 28 triệu đồng).

Hoạt động thi đua khen thưởng trong năm qua vẫn tiếp tục được giữ vững và nâng cao hiệu quả. Thường xuyên động viên công nhân vận hành bảo quản thiết bị, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Phong trào thể dục thể thao được cán bộ công nhân viên trong công ty hưởng ứng và tham gia sôi nổi, tạo được sự gắn bó giữa Người lao động với nhà máy, với công ty

Hoạt động phong trào do Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức, kêu gọi tham gia đều được hưởng ứng mạnh mẽ. Công ty kết hợp cùng Công đoàn và Đoàn Thanh niên tổ chức Hội thao truyền thống trong các dịp kỷ niệm thành lập Công ty, thành lập Ngành điện. Tham gia hoạt động Hiến máu nhân đạo Tuần lễ Hồng do EVNCPC tổ chức cũng như hoạt động phong trào Hội thao CNVCLĐ EVNCPC.

Công tác công bố thông tin trên thị trường chứng khoán: Việc minh bạch thông tin trên thị trường chứng khoán là một việc rất quan trọng để tạo được niềm tin đối với nhà đầu tư. Nên trong thời gian qua Công ty đã thực hiện rất tốt công tác công bố và minh bạch thông tin đúng theo quy định của pháp luật..

Trong nhiều năm qua, Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo đột xuất và định kỳ đến các Sở, Ban ngành địa phương, từ đó đảm bảo công tác quản lý và vận hành luôn phù hợp và tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định của pháp luật.

3. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản (tính tại thời điểm 31/12/2024)

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Tỷ trọng năm 2023	Năm 2024	Tỷ trọng năm 2024	% 2024/2023
Tài sản ngắn hạn	96.051.847.867	71,49 %	88.888.375.983	69,85 %	92,54 %
Tài sản dài hạn	38.300.721.938	28,51 %	38.364.765.241	30,15 %	100,17 %
Tổng tài sản	134.352.569.805	100,00 %	127.253.141.224	100,00 %	94,72 %

Tổng tài sản năm 2024 của công ty là 127,25 tỷ đồng, giảm 7,09 tỷ đồng so với năm 2023, giảm 5,28 % so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu tài sản của công ty có xu hướng giảm Tài sản ngắn hạn và tăng tài sản dài

hạn. Trong đó Tài sản ngắn hạn giảm 7,46%, tương đương 7,16 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu mức giảm này chủ yếu là do giảm các khoản phải thu ngắn hạn. Tài sản dài hạn của công ty trong năm chỉ tăng 0,17% so với năm 2023, do trong năm công ty có đầu tư thêm một số tài sản cố định.

*** Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2024:**

DVT: đồng

	Nhà cửa, Vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P. Tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số đầu năm	53.616.152.768	87.716.797.945	15.170.285.726	1.340.719.762	157.843.956.201
Mua sắm trong năm			1.141.434.091	903.583.636	2.045.017.727
Giảm khác	-		-	-	0
Số cuối năm	53.616.152.768	87.716.797.945	16.311.719.817	2.244.303.398	159.888.973.928
Khấu hao					
Số đầu năm	23.641.530.889	86.552.404.465	9.351.068.087	1.170.094.358	120.715.097.799
Khấu hao trong năm	1.449.853.608	252.631.500	523.304.720	94.599.154	2.320.388.982
Phân loại					0
Số cuối năm	25.091.384.497	86.805.035.965	9.874.372.807	1.264.693.512	123.035.486.781
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	29.974.621.879	1.164.393.480	5.819.217.639	170.625.404	37.128.858.402
Số cuối năm	28.524.768.271	911.761.980	6.437.347.010	979.609.886	36.853.487.147

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm 31/12/2024 là: 91.864.323.827 VND

Công ty không có TSCĐ hữu hình thế chấp, cầm cố để đảm bảo các khoản nợ vay tại thời điểm 31/12/2024.

b. Tình hình nợ phải trả (tính tại thời điểm 31/12/2024)

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Tỷ trọng năm 2023	Năm 2024	Tỷ trọng năm 2024	% 2024/2023
Nợ ngắn hạn	17.030.366.826	100,00 %	13.840.213.707	100,00 %	81,27 %
Nợ dài hạn	-	0,00 %	-	0,00 %	0,00 %
Tổng cộng	17.030.366.826	100,00 %	13.840.213.707	100,00 %	81,27 %

Trong nhiều năm qua, do chưa có nhu cầu vay vốn để đầu tư nên nợ phải trả của DRL là 100 % nợ phải trả ngắn hạn. Trong năm 2024, nợ ngắn hạn của Công ty giảm

so với cùng kỳ năm 2023, giảm 3,19 tỷ đồng tương ứng với mức giảm 18,73 % do giảm các khoản phải nộp cho Nhà nước và các khoản phải trả cho Người lao động.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức

Bộ máy quản lý gọn nhẹ nhưng hoạt động hiệu quả, đội ngũ CBCNV trẻ, khỏe, có trình độ chuyên môn vững vàng, được đào tạo bài bản, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc và có tinh thần đoàn kết tập thể rất cao.

Chất lượng của đội ngũ quản lý được chú trọng nâng cao bằng nhiều chương trình đào tạo cơ bản và thực tế bằng nhiều hình thức.

Kiểm soát chi phí

Trong năm công ty đã xây dựng các kế hoạch tài chính, kế hoạch chi phí và cùng với Ban Kiểm soát công ty thực hiện tốt việc kiểm soát các loại chi phí một cách hợp lý, hợp lệ, cắt giảm các chi phí không cần thiết, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty, đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông vượt kế hoạch mà ĐHCĐ thường niên giao.

Về trách nhiệm xã hội

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 luôn hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, nghĩa vụ với Người lao động và xã hội. Công ty đã tham gia hỗ trợ cho Hội nạn nhân chất độc màu da cam, hộ nghèo, gia đình chính sách huyện Cư Jút và của tỉnh Đắk Nông; Ủng hộ đồng bào bị lũ lụt tại các tỉnh miền Trung; Hỗ trợ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Cư Jút.... Tham gia tích cực một số công tác xã hội khác tại địa phương.

Các biện pháp kiểm soát hoạt động

Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo của Ban điều hành đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Các báo cáo với các cơ quan cấp trên và Ban, Ngành liên quan, đặc biệt là đối với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo đúng các quy định của pháp luật.

5. Phương hướng và nhiệm vụ sản xuất năm 2025

a. Các chỉ tiêu của kế hoạch kinh doanh

Năm 2025 là năm mà hình thái thời tiết hiện tại ENSO đang trong điều kiện La Nina. Dự báo ENSO có khả năng sẽ chuyển dần sang trạng thái trung tính từ tháng 3 đến tháng 5 kéo dài đến tháng 8. Trước xu thế trên, các hiện tượng thời tiết cực đoạn khả năng xảy ra với nhiều diễn biến khó lường nên thời tiết tại Tây Nguyên rất khó dự đoán, dự báo lượng mưa trong khu vực rất thấp trong khoảng thời gian 08 tháng đầu năm, đặc biệt là giai đoạn nắng nóng và khô hạn khốc liệt được các chuyên gia khí tượng dự báo sẽ diễn ra trong khoảng thời gian từ tháng 02 đến tháng 07 năm 2025; Chế độ vận hành thì phụ thuộc hoàn toàn vào thủy điện bậc trên, trong khi đó nhà máy còn phải

thực hiện tiết giảm công suất hoặc dừng máy theo điều hành của A0 do quá tải đường dây 110kV và 220kV. Đồng thời công ty phải thực hiện dừng máy để triển khai các công trình SCL; Bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ thực hiện trong năm 2025. Đó là dự báo các yếu tố bất lợi cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025.

Với các chỉ tiêu Hội đồng quản trị đưa ra, Ban Giám đốc xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch tài chính và phương án phân phối lợi nhuận cụ thể cho năm 2025 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	75.637.224	75.300.000	99,55%
2	Tổng doanh thu	đồng	94.783.248.114	97.844.659.600	103,23%
	Trong đó:				
	- Doanh thu tiền điện	đồng	80.034.500.314	82.671.390.000	103,29%
	- Doanh thu tài chính	đồng	3.441.834.966	3.480.000.000	101,11%
	- Doanh thu từ thuế TN nước	đồng	7.703.660.770	7.918.231.000	102,79%
	- Doanh thu phí DVMT rừng	đồng	2.722.940.064	2.710.800.000	99,55%
	- Phí cấp quyền khai thác nước mặt	đồng	880.312.000	1.064.238.600	120,89%
	- Thu nhập khác	đồng	0	0	0,00%
3	Giá bán điện bình quân	Đ/kWh	1.058	1.098	103,76%
4	Tổng chi phí (*)	đồng	38.656.080.657	41.653.315.600	107,75%
5	Lợi nhuận trước thuế	đồng	56.127.167.457	56.191.344.000	100,11%
6	Thuế TNDN	đồng	11.364.740.423	11.238.269.000	98,89%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	44.762.427.034	44.953.075.000	100,43%
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/CP	4.712	4.732	100,43%
9	Trích lập các quỹ	đồng	3.071.702.496	3.093.300.000	100,70%
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	2.759.806.666	2.798.100.000	101,39%
	- Quỹ thưởng Người quản lý	đồng	311.895.830	295.200.000	94,65%
10	Lợi nhuận còn lại	đồng	41.690.724.538	41.859.775.000	100,41%
11	Cổ tức	%	43,88	44,00	100,27%

b. Công tác sản xuất kinh doanh năm 2025

- Bám sát, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT công ty.

- Quản lý vận hành và khai thác an toàn, hiệu quả nhà máy thủy điện Đrây H'Linh2

- Chủ động phối hợp với các nhà máy tại cụm Đrây H'Linh để khai thác tốt nguồn nước phát điện vào giờ cao điểm mùa khô.

- Đẩy mạnh công tác quản lý kỹ thuật, kiểm tra thường xuyên các thiết bị tại nhà máy, sớm phát hiện và khắc phục các sự cố có thể xảy ra, để luôn đảm bảo việc duy động hết công suất của các tổ máy khi có nguồn nước, đặc biệt là vào giờ cao điểm.

- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho công nhân, nhằm chủ động trong việc vận hành thiết bị và xử lý sự cố, sửa chữa thiết bị.

- Triển khai một cách nhanh chóng, chất lượng và hợp lý về mặt thời gian các hạng mục thuộc công trình, hạng mục công trình được phê duyệt hạng mục chi phí tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao công tác quản lý tài chính, quản lý kỹ thuật, an toàn - vệ sinh lao động, PCCN, PCBL.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của công ty đối với địa phương.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể trong công ty hoạt động để góp phần thúc đẩy Người lao động thi đua lao động sản xuất an toàn hiệu quả, mang lại lợi ích kinh tế, cải thiện đời sống và bảo vệ lợi ích Người lao động. Phấn đấu đạt mức thu nhập bình quân cho Người lao động năm 2025 không thấp hơn 28 triệu đồng/người/tháng.

6. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập do đơn vị Công ty TNHH Kế toán - Thẩm định giá và Tư vấn Ecovis AFA Việt Nam phát hành đã đưa ra ý kiến “Chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3”. Vì vậy Ban Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Hoạt động của công ty chỉ liên quan đến vận hành NMTĐ Đrây H'Linh 2. Sản phẩm sản xuất ra là Điện năng thủy điện có chỉ tiêu về môi trường tốt, không làm tổn thất nguồn nước, không làm chuyển hướng dòng chảy và không gây ô nhiễm nguồn nước, đặc biệt là không phát thải khí nhà kính.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề Người lao động

Người lao động là tài sản quý giá nhất của doanh nghiệp. Công ty luôn chú trọng thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách với Người lao động, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định hài hòa với hiệu quả hoạt động của công ty. Có chế độ chính sách để Người lao động an tâm công tác, đồng thời thực hiện tốt quy chế dân chủ trong doanh nghiệp, thường xuyên tổ chức đối thoại với Người lao động, tạo môi trường làm việc an toàn, tích cực, cạnh tranh và lành mạnh cho Người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Doanh nghiệp xác định việc tự nguyện thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương trở thành một mục tiêu chiến lược để xây dựng và phát triển công ty một cách bền vững. Vì thế, hàng năm công ty đều chú trọng đến công tác hỗ trợ cộng đồng địa phương. Công ty đã tham gia hỗ trợ cho Hội nạn nhân chất độc màu da cam, hộ nghèo, gia đình chính sách huyện Cư Jút và của tỉnh Đắk Nông; hỗ trợ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Cư Jút. Tham gia tích cực một số công tác xã hội tại địa phương.

IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Tình hình thời tiết năm 2024 tại Tây Nguyên có nhiều diễn biến phức tạp. Trong nửa đầu năm 2024, lượng mưa trong khu vực khá thấp, đặc biệt là tại lưu vực sông Sêrêpôk vì chế độ vận hành thì phụ thuộc hoàn toàn thủy điện bậc trên, trong khi đó hồ thủy điện Buôn Tua Shar chưa tích đủ nước để vận hành. Tuy nhiên, sang nửa cuối năm, hiện tượng mưa lũ xuất hiện nhiều hơn đã giúp lượng mưa trong khu vực tăng cao. Theo đó, các doanh nghiệp thủy điện tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên trong đó có Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 tăng không đáng kể về sản lượng điện thương phẩm so với các năm trước liền kề.

Đồng thời với sự điều hành quyết liệt của Hội đồng quản trị, theo sát những kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tài chính mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 giao, cụ thể: Sản lượng điện thương phẩm 75,64 tr kWh đạt 100,85% so với kế hoạch. Tổng doanh thu được ghi nhận là 94,78 tỷ đồng, đạt 97,99 % so với kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế đạt 44,76 tỷ đồng, vượt 8,18 % kế hoạch năm và Cổ tức đạt 43,88%, vượt 9,70% so với mức cổ tức kế hoạch. Đó chính là những thành quả của một năm đầy quyết tâm và cố gắng trong công tác sản xuất kinh doanh và điều hành với những giải pháp đồng bộ của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể Người lao động trong Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

Các chỉ tiêu chính cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	TH năm 2023	KH năm 2024	TH năm 2024	% Tăng/Giảm 2024/2023	% Tăng/Giảm TH 2024 /KH 2024
Tổng doanh thu	110.769.319.430	96.727.198.000	94.783.248.114	-14,43%	-2,01%
Lợi nhuận trước thuế	72.621.169.776	51.722.194.000	56.127.167.457	-22,71	8,85%
Lợi nhuận sau thuế	58.029.556.966	41.377.755.000	44.762.427.034	-22,86	8,18%

So với một số doanh nghiệp trong cùng ngành, Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 là doanh nghiệp có quy mô nhỏ. Tuy nhiên, Công ty có biên lợi nhuận gộp đạt mức 65,04%, cao hơn so với trung bình các doanh nghiệp thủy điện khác (khoảng 50 % đến 60%) là nhờ tận dụng được lợi thế suất đầu tư thấp và kiểm soát chi phí hiệu quả. Công ty có tỷ lệ chi phí chiếm khoảng hơn 40 % so với tổng doanh thu, là tỷ lệ chi phí trên doanh thu thấp nhất so với một số doanh nghiệp sản xuất thủy điện trên cùng khu vực. Đây là một lợi thế giúp nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của công ty trong thời

gian tới.

b. Đánh giá về công tác quản trị doanh nghiệp

Trong năm 2024, hoạt động quản trị doanh nghiệp của công ty được thực hiện theo đúng định hướng mà HĐQT đã đề ra nhằm đảm bảo các nhiệm vụ được thực thi một cách hiệu quả, với mục đích nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và tiết kiệm hợp lý chi phí hoạt động. HĐQT thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và đúng hạn đối với các nội dung và tình hình sản xuất kinh doanh của công ty cho các cơ quan chức năng liên quan và nhà đầu tư đúng theo quy định của pháp luật. Thực hiện và chấp hành đầy đủ, tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Nhà nước trong hoạt động sản xuất và kinh doanh điện năng.

Công ty luôn chấp hành đầy đủ các quy định liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường, an toàn hồ đập, nhà máy; PCCN, PCTT và TKCN. Tích cực quan tâm thực hiện các công tác xã hội với địa phương, đặc biệt là góp phần tích cực trong công cuộc xây dựng nông thôn mới và công tác tri ân đối với các gia đình chính sách.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

a. Đánh giá về hoạt động của của Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát, chỉ đạo Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT chỉ đạo Ban Giám đốc đều phù hợp với phạm vi, quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và các quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc và toàn thể Người lao động trong công ty đã chủ động đối mặt với khó khăn, nỗ lực thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các định hướng chỉ đạo của HĐQT.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Giám đốc thông qua các phiên họp HĐQT hàng quý và bất thường để triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; thông qua kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng. Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ sự hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực thi các nội dung trong Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT để đem đến lợi ích cao nhất cho các cổ đông và vì sự phát triển bền vững của công ty.

Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất của công ty tiếp tục ổn định và ngày càng phát huy tác dụng, làm cho hiệu quả công việc ngày càng được cải thiện và tiết kiệm chi phí hoạt động. Công ty đã không ngừng đổi mới công tác quản lý, xây dựng văn hoá doanh nghiệp...

Trong năm 2024, qua công tác theo dõi, chỉ đạo và giám sát, HĐQT nhìn nhận sự

nỗ lực của Ban Giám đốc và không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động điều hành công ty, đảm bảo cho mọi hoạt động của công ty luôn diễn ra hiệu quả, tuân thủ pháp luật, bảo đảm quyền lợi cho mọi cổ đông cũng như toàn thể Người lao động trong công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, sáng tạo trong công tác điều hành đáp ứng mọi yêu cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

b. Kết quả hoạt động giám sát

➤ Công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị với Giám đốc trong năm 2024 đã đạt được kết quả với tỷ lệ đạt so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	% thực hiện so với Nghị quyết ĐHĐCĐ 2024
Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh	75,64	100,85 %
Tổng doanh thu	tỷ đồng	94,78	97,99 %
Tổng chi phí	tỷ đồng	38,66	85,89 %
Lợi nhuận trước thuế TNDN	tỷ đồng	56,13	108,52 %
Lợi nhuận sau thuế TNDN	tỷ đồng	44,76	108,18%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	đồng/cp	4.712	108,18%
Cổ tức đạt	%	43,88	109,70 %

➤ Chỉ đạo các công tác khác

- + Tổ chức thành công Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- + Thực hiện chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2023 và tạm ứng cổ tức đợt 1, 2 năm 2024 cho các cổ đông của công ty.

c. Tình hình chi trả cổ tức trong năm 2024

Các đợt chi trả	Tỷ lệ chi trả (%/ mệnh giá cổ phiếu)	Ngày thực hiện chi trả
Còn lại của năm 2023	18,00%	17/05/2024
Tạm ứng đợt 1 năm 2024	20,00%	25/09/2024
Tạm ứng đợt 2 năm 2024	10,00%	20/12/2024

3. Các kế hoạch, định hướng và biện pháp thực hiện của HĐQT năm 2025

a. Kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025
Sản lượng	kWh	75.300.000
Tổng doanh thu	Đồng	97.844.659.600
Tổng chi phí	Đồng	41.653.315.600
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	56.191.344.000
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	44.953.075.000
Cổ tức dự kiến	%	44,00

b. Biện pháp thực hiện

Để thực hiện các chỉ tiêu nêu trên, sau khi được Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp sau đây:

- Chỉ đạo Ban Giám đốc bám sát và thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, Nghị quyết và các chỉ đạo của HĐQT.
- Chỉ đạo Giám đốc công ty phối hợp theo dõi công tác vận hành của các nhà máy thủy điện bậc trên để vận hành nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2, đảm bảo vận hành theo lượng nước về. Tiếp tục phối hợp với các nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 1 và 3 để vận hành hồ chứa Đrây H'Linh cho phù hợp với tình hình thực tế nguồn nước, đảm bảo trên tinh thần không lãng phí nguồn nước.
- Chỉ đạo công tác chuẩn bị vật tư, thiết bị và nhân lực để thực hiện một số công việc như: Sửa chữa lớn, sửa chữa bảo dưỡng định kỳ nhà máy theo kế hoạch và sẵn sàng vận hành khi có nước. Tăng cường kỷ luật vận hành, giảm thiểu sự cố (không có sự cố chủ quan) để đạt sản lượng phát điện trong năm.
- Nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí để mang lại hiệu quả và lợi nhuận cao nhất cho cổ đông.
- Tập trung cho công tác đào tạo cán bộ, tạo thế mạnh về nguồn nhân lực cho Công ty, hoàn thiện hệ thống lương, thưởng, đánh giá và quy hoạch cán bộ quản lý.
- Tổ chức các phiên họp định kỳ và các cuộc họp mở rộng đột xuất để giám sát hoạt động và đảm bảo việc tuân thủ đúng các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đối với Ban Giám đốc.

V. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị (tại ngày 31/12/2024)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Lưu Văn Thuấn	Chủ tịch HĐQT	0	0,00 %	
2	Phan Thanh Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	5.000	0,05 %	
3	Nguyễn Minh Tiến	Thành viên HĐQT không điều hành	20.000	0,21 %	
4	Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành	251.590	2,65 %	
5	Nguyễn Thành	Thành viên HĐQT độc lập	10.000	0,11 %	

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Lưu Văn Thuấn	8/8	100%	
2	Phan Thanh Sơn	8/8	100%	
3	Nguyễn Thành	8/8	100%	
4	Nguyễn Minh Tiến	8/8	100%	
5	Nguyễn Xuân Dũng	8/8	100%	

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã được thông qua:

ST T	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	05-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	22/01/2024	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý IV năm 2023	100%
2	06-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	24/01/2024	Quyết định ban hành Quy định phân cấp quản lý của HĐQT đối với Giám đốc Công ty	100%
3	07-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	01/02/2024	Quyết định phân công trách nhiệm các thành viên HĐQT Công ty	100%
4	15-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	02/02/2024	Quyết định phê duyệt kế hoạch LCNT đối với gói thầu TV01/2024: Tư vấn lập hồ sơ gia hạn Giấy phép khai thác nước mặt cho công trình Thủy điện Đrây H'Linh 2	100%
5	16-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	02/02/2024	Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch LCNT mua sắm hàng hóa cho công trình: Bảo dưỡng, sửa chữa NMTĐ Đrây H'Linh 2 năm 2023	100%
6	17-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	02/02/2024	Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch LCNT xây lắp cho công trình: Bảo dưỡng, sửa chữa NMTĐ Đrây H'Linh 2 năm 2023	100%
7	18-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	04/03/2024	Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương, tiền thưởng thực hiện năm 2023	100%
8	20-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	09/04/2024	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý I năm 2024	100%
9	23-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	10/04/2024	Nghị quyết về việc chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2023	100%
10	24-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	12/04/2024	Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024.	100%

ST T	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
11	25-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	25/04/2024	Quyết định về việc tách phòng Nghiệp vụ thành phòng Nghiệp vụ và phòng Tài chính - Kế toán	100%
12	26-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	26/04/2024	Quyết định về việc cho thôi kiêm nhiệm chức vụ Trưởng phòng Nghiệp vụ đối với Giám đốc công ty	100%
13	27-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	07/05/2024	Quyết định phê duyệt kế hoạch LCNT hạng mục: Tư vấn lập hồ sơ cấp Giấy phép môi trường cho công trình NMTĐ Drây H'Linh 2	100%
14	32-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	06/06/2024	Nghị quyết về liên quan đến nhân sự Kế toán trưởng công ty và một số nội dung quyết nghị khác của HĐQT	100%
15	33-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	06/06/2024	Nghị quyết về việc lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2024	100%
16	34-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	10/06/2024	Quyết định phê duyệt giá gói thầu và kế hoạch LCNT mua sắm hàng hóa đối với gói thầu: HH02/2024-Mua sắm 01 xe ô tô 7 chỗ 2 cầu.	100%
17	37-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	10/07/2024	Nghị quyết về việc Thông qua nội dung Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3	100%
18	38-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	15/07/2024	Nghị quyết về một số nội dung thông qua của HĐQT tại phiên họp định kỳ quý II năm 2024	100%
19	40-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	07/08/2024	Nghị quyết về tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 với tỷ lệ 20%	100%
20	42-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	12/09/2024	Nghị quyết về việc thông qua Quy định về công tác cán bộ trong Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3	100%
21	43-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	12/09/2024	Quyết định về việc ban hành Quy định về công tác cán bộ trong Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3	100%

ST T	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
22	46-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	31/10/2024	Nghị quyết về công tác nhân sự đối với chức vụ Kế toán trưởng công ty	100%
23	47-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	31/10/2024	Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Trịnh Chu Khánh Nhiên	100%
24	48-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	31/10/2024	Quyết định về việc cử bà Nguyễn Thị Sen làm Phụ trách kế toán công ty	100%
25	49-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	12/11/2024	Nghị quyết về một số nội dung thông qua của HĐQT tại phiên họp định kỳ quý III năm 2024	100%
26	50-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	12/11/2024	Nghị quyết về tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2024 với tỷ lệ 10%	100%
27	51-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	28/11/2024	Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch tài chính - SXKD năm 2025 và kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
28	53-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	05/12/2024	Quyết định về việc phê duyệt dự toán mua sắm thiết bị thuộc hạng mục: Cung cấp kết nước làm mát cho máy phát điện của NMTĐ Đrây H'Linh 2	100%
29	54-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	09/12/2024	Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch LCNT gói thầu mua sắm thiết bị thuộc hạng mục: Cung cấp kết nước làm mát cho máy phát điện của NMTĐ Đrây H'Linh 2	100%
30	56-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	26/12/2024	Nghị quyết về việc bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng và Phó Giám đốc công ty	100%
31	57-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	26/12/2024	Quyết định về việc bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng công ty	100%
32	58-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	26/12/2024	Quyết định về việc bổ nhiệm lại chức danh Phó Giám đốc công ty	100%

Các biên bản cuộc họp HĐQT.

- Biên bản phiên họp định kỳ Quý IV năm 2023, ngày 22/01/2024 với nội dung: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD thời gian qua và triển khai công tác Quý I năm 2024; Xem xét thông qua/ban hành các QCQLNB, Bảng phân công trách nhiệm các thành viên HĐQT và một số nội dung liên quan khác.

- Biên bản tổng hợp ý kiến của các thành viên HĐQT ngày 04/03/2024 về việc thống nhất phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao và Quỹ tiền an toàn điện, Quỹ khen thưởng, Phúc lợi thực hiện năm 2023 của Người lao động, Người quản lý và KSV.

- Biên bản phiên họp định kỳ Quý I năm 2024, ngày 09/04/2024 với nội dung: Báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh thời gian vừa qua; Kế hoạch công tác quý II/2024; Xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2024 trình ĐHĐCĐ thường niên; Công tác chuẩn bị cho tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và một số nội dung liên quan khác.

- Biên bản tổng hợp ý kiến của các thành viên HĐQT ngày 04/03/2024 về việc thống nhất các nội dung liên quan đến nhân sự Kế toán trưởng; Nhân sự tại phòng Tài chính - Kế toán và một số nội dung liên quan đến phê duyệt các gói thầu, lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và mua sắm 01 xe ô tô 7 chỗ 2 cầu.

- Biên bản tổng hợp ý kiến của các thành viên HĐQT ngày 08/07/2024 về việc thông qua các nội dung của Quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3.

- Biên bản họp HĐQT định kỳ Quý II năm 2024, ngày 12/07/2024 với nội dung: Báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh thời gian vừa qua; Kế hoạch công tác quý III/2024 và một số nội dung liên quan khác.

- Biên bản tổng hợp ý kiến của các thành viên HĐQT ngày 31/10/2024 với nội dung liên quan đến nhân sự Kế toán trưởng công ty.

- Biên bản họp HĐQT định kỳ Quý III năm 2024, ngày 09/11/2024 với nội dung: Báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III năm 2024; Kế hoạch công tác quý IV năm 2024 và một số nội dung liên quan khác.

- Biên bản tổng hợp ý kiến của các thành viên HĐQT ngày 26/12/2024 về các nội dung liên quan để bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng và bổ nhiệm lại chức danh Phó Giám đốc công ty.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Thành viên hội đồng quản trị độc lập với vai trò theo dõi chỉ đạo và giám sát công tác quản lý kỹ thuật; công tác an toàn vệ sinh lao động; công tác PCCN; phòng chống bão lụt và công tác vận hành an toàn của nhà máy thủy điện; phụ trách vấn đề nhân sự và vấn đề lương thưởng của công ty.

Phản biện đối với các hoạt động của HĐQT, nhằm đảm bảo HĐQT hoạt động theo đúng pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, phù hợp với các chủ trương, định hướng đã đề ra của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Phụ trách theo dõi và chỉ đạo việc tìm kiếm các dự án mới để đầu tư phục vụ cho sự phát triển của công ty trong thời gian đến.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

g. Đào tạo về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác, Thư ký và Người phụ trách quản trị công ty đã tham gia khoá đào tạo về quản trị công ty và được cấp chứng chỉ theo quy định về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Hoàng Thị Thu Trang	Trưởng ban	10.000	0,11 %
2	Vũ Thị Kiều Vân	Thành viên	0	0,00 %
3	Lê Đức Ngọc	Thành viên	0	0,00 %

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Hoàng Thị Thu Trang	3/3	100%	100%	
2	Vũ Thị Kiều Vân	3/3	100%	100%	
3	Lê Đức Ngọc	3/3	100%	100%	

c. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông:

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ chính theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, bao gồm:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của công ty để kịp thời có những kiến nghị phù hợp;

- Kiểm tra giám sát việc quản lý điều hành Công ty thông qua việc giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc. Đánh giá công tác quản lý của HĐQT và Ban Giám đốc để trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua;

- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý công ty phù hợp với quy trình triển khai thực hiện kế hoạch;

- Kiểm tra báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng; Báo cáo tài chính Quý, Bán niên và Báo cáo tài chính kiểm toán năm trước khi đệ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Kiểm tra chuyên đề: Công tác sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên và quản lý tài chính kế toán 9 tháng đầu năm 2024 và đưa ra các khuyến nghị để xử lý.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Tăng cường sự phối hợp, trao đổi và thảo luận giữa BKS và HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác thông qua các cuộc họp mở rộng của HĐQT;

- Toàn bộ các tài liệu, Biên bản họp HĐQT đều được gửi cho Ban kiểm soát nghiên cứu để đưa ra các ý kiến đóng góp kịp thời.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2024:

DVT: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng
A	Hội đồng quản trị				
1	Lưu Văn Thuận	Chủ tịch	0	479.500.080	0
2	Nguyễn Minh Tiến	Thành viên	81.689.040	0	0
3	Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên	81.689.040	0	0
4	Nguyễn Thành	Thành viên	81.689.040	0	0
5	Phan Thanh Sơn	Thành viên kiêm Giám đốc	0	461.743.440	0
B	Ban giám đốc				
1	Phan Thanh Sơn	Giám đốc	Chi tiết tại mục A.5		
2	Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	0	408.459.360	0
C	Kế toán trưởng				
1	Trịnh Chu Khánh Nhiên	Kế toán trưởng	0	310.788.400	0
D	Ban kiểm soát				
1	Hoàng Thị Thu Trang	Thành viên	0	426.230.160	0
2	Vũ Thị Kiều Vân	Thành viên	81.689.040	0	0

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng
3	Lê Đức Ngọc	Thành viên	81.689.040	0	0

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và những người có liên quan:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Minh Tiến - TV HĐQT	Người nội bộ	53.600	0,56%	20.000	0,21%	Giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân
2	Trần Kỳ Sơn	Người có liên quan của Trường ban Kiểm soát	50.000	0,53%	0	0,00%	Giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân
3	Phạm Thị Bích Nhung	Người có liên quan	44.000	0,46%	40.000	0,42%	Giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện các khoản giao dịch với Cổ đông lớn/ Cổ đông sáng lập là: Tổng Công ty Điện lực miền Trung. Chi tiết các giao dịch như sau:

- Giao dịch mua bán toàn bộ sản lượng điện năng của NMTĐ Drây H'Linh 2 theo Hợp đồng mua bán điện số 05/2011/Đrây H'Linh 2/EVNCPC-CF TĐ ĐL3 ngày 31/05/2011 và Quyết định 1670/QĐ-BCT, ngày 25/06/2024 của Bộ Công thương về việc ban hành biểu giá chi phí tránh được năm 2024.

Tổng giá trị giao dịch năm 2024: **91.341.413.148** đồng (là doanh thu bán điện)

- Công ty thực hiện trả cổ tức theo các Nghị quyết của HĐQT đã công bố, bao gồm Nghị quyết số 23-NQ/PC3HP.Co-HĐQT, ngày 10/04/2024; Nghị quyết số 40-NQ/PC3HP.Co-HĐQT, ngày 07/08/2024 và Nghị quyết số 50-NQ/PC3HP.Co-HĐQT, ngày 12/11/2024.

Tổng giá trị cổ tức công bố: **13.872.000.000** đồng

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của công ty và của các cổ đông, cũng như tạo

điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất. Ngoài ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 28

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lưu Văn Thuận	Chủ tịch
Ông Nguyễn Minh Tiến	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên
Ông Phan Thanh Sơn	Thành viên
Ông Nguyễn Thành	Thành viên

Ban kiểm soát

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Hoàng Thị Thu Trang	Trưởng ban
Ông Lê Đức Ngọc	Thành viên
Bà Vũ Thị Kiều Vân	Thành viên

Ban Giám đốc

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phan Thanh Sơn	Giám đốc
Ông Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty là ông Phan Thanh Sơn, Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: www.ecovis.com/vietnam/audit).

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc



Phan Thanh Sơn

Giám đốc

Đắk Nông, ngày 06 tháng 03 năm 2025

Số: 44/2025/BCKT-E.AFA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 06 tháng 03 năm 2025 từ trang 5 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trần Thị Như Phương
Giám đốc Kiểm toán
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2293-2023-240-1

Lê Văn Hoàng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5399-2025-240-1

Người được uỷ quyền

Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM
Đà Nẵng, ngày 06 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		88.888.375.983	96.051.847.867
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	4.278.875.769	2.290.921.116
1. Tiền	111		128.875.769	290.921.116
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.150.000.000	2.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		69.600.000.000	64.200.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	69.600.000.000	64.200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.792.667.228	28.491.303.484
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	11.437.310.244	24.305.483.845
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		7.000.000	-
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	2.816.215.385	4.653.678.040
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(467.858.401)	(467.858.401)
IV. Hàng tồn kho	140	4.6	795.026.856	859.957.134
1. Hàng tồn kho	141		795.026.856	859.957.134
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		421.806.130	209.666.133
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.7	421.806.130	209.666.133
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		38.364.765.241	38.300.721.938
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		36.853.487.147	37.157.479.788
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	36.853.487.147	37.128.858.402
Nguyên giá	222		159.888.973.928	157.843.956.201
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(123.035.486.781)	(120.715.097.799)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	-	28.621.386
Nguyên giá	228		234.818.182	234.818.182
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(234.818.182)	(206.196.796)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		63.466.667	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.10	63.466.667	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.447.811.427	1.143.242.150
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	1.447.811.427	1.143.242.150
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		127.253.141.224	134.352.569.805

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

5

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		13.840.213.707	17.030.366.826
I. Nợ ngắn hạn	310		13.840.213.707	17.030.366.826
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	70.436.914	10.484.727
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	6.969.170.542	7.652.280.695
3. Phải trả người lao động	314		2.869.902.941	4.873.752.734
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.13	289.960.992	257.692.932
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	1.719.886.874	1.771.559.834
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.920.855.444	2.464.595.904
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		113.412.927.517	117.322.202.979
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.15	113.412.927.517	117.322.202.979
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		95.000.000.000	95.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		95.000.000.000	95.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	1.462.308.448
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	3.689.983.751
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		18.412.927.517	17.169.910.780
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		69.910.780	630.161.437
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		18.343.016.737	16.539.749.343
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		127.253.141.224	134.352.569.805

Phan Thanh Sơn
Giám đốc

Đắk Nông, ngày 06 tháng 03 năm 2025

Nguyễn Thị Sen
Kế toán trưởngNguyễn Thị Thuý Dung
Người lập

Các thư đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

6

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

Mẫu số B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	91.341.413.148	105.424.330.891
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		91.341.413.148	105.424.330.891
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	31.932.945.087	31.471.751.637
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		59.408.468.061	73.952.579.254
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	3.441.834.966	5.344.988.541
7. Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.4	6.723.135.570	6.676.398.019
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		56.127.167.457	72.621.169.776
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		56.127.167.457	72.621.169.776
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.6	11.364.740.423	14.591.612.810
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		44.762.427.034	58.029.556.966
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.15.5	4.388	5.741
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.15.6	4.388	5.741

Phan Thanh Sơn
Giám đốc

Đắk Nông, ngày 06 tháng 03 năm 2025

Nguyễn Thị Sen
Kế toán trưởngNguyễn Thị Thuý Dung
Người lập

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

Mẫu số B 03 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		103.256.388.704	94.244.570.090
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(9.930.063.043)	(4.377.593.069)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(18.123.916.891)	(15.078.201.917)
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(12.251.612.810)	(14.744.258.987)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		8.653.520.732	8.512.510.855
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(21.671.310.077)	(28.906.830.710)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		49.933.006.615	39.650.196.262
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.102.920.394)	-
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(61.500.000.000)	(70.200.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		56.100.000.000	71.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.199.798.592	3.798.922.724
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.303.121.802)	4.598.922.724
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ PH cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(45.641.930.160)	(53.221.976.992)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(45.641.930.160)	(53.221.976.992)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50		1.987.954.653	(8.972.858.006)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		2.290.921.116	11.263.779.122
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70		4.278.875.769	2.290.921.116



Phan Thanh Sơn
Giám đốc
Đắk Nông, ngày 06 tháng 03 năm 2025

Nguyễn Thị Sen
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thuý Dung
Người lập

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận; không tách rời của báo cáo tài chính

8

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy Điện – Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3203000163 ngày 20 tháng 11 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 5 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần thay đổi gần đây nhất vào ngày 23 tháng 04 năm 2021 với mã số doanh nghiệp 0400456277 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Nông cấp.

Công ty được chấp nhận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 35/2012/QĐ – SGDHCM ngày 30 tháng 03 năm 2012 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán DRL. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là ngày 11 tháng 04 năm 2012.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp là 95.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 32 (31/12/2023: 35).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất và kinh doanh điện năng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Lắp đặt hệ thống điện: Xây dựng các công trình đường dây, trạm biến thế điện; Đầu tư xây dựng các dự án điện; Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng các công trình thủy lợi, công trình dân dụng, công nghiệp;
- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Tư vấn các công trình điện. (Công ty chỉ được phép kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đối với ngành, nghề kinh doanh có đủ điều kiện đã cấp ở trên).

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

2.3. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3.3. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

3.4. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.5. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<u>Năm 2024</u>
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50 năm
▪ Máy móc, thiết bị	6 – 12 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	6 – 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5 năm

3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

3.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

3.9. Thuê tài sản

Phân loại thuê tài sản

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

3.10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ, chi phí bảo hiểm và các chi phí trả trước khác. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí mua bảo hiểm (bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm tài sản,...) được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí sửa chữa được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.11. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.12. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Chi phí phải trả của Công ty là tiền dịch vụ môi trường rừng. Cơ sở ước tính dựa vào sản lượng điện đã phát (kWh) và đơn giá chi trả dịch vụ môi trường rừng (36đ/kWh).

3.13. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.14. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phản công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.16. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Thuế giá trị gia tăng

Áp dụng mức thuế suất 10% đối với sản phẩm điện thương phẩm. Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% đối với điện thương phẩm kể từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 theo quy định tại Nghị định 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ và từ ngày 01/07/2024 đến ngày 31/12/2024 theo quy định tại Nghị định 72/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ.

Thuế nhập khẩu

Theo chứng nhận đầu tư số 63121000107 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đắk Nông cấp ngày 27/06/2012, Công ty được miễn thuế nhập khẩu đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định mà trong nước chưa sản xuất được (có danh mục máy móc, thiết bị kèm theo).

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**3.20. Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Vì vậy, Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chủ yếu là sản xuất điện năng và một khu vực địa lý chính là Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam.

3.21. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm Ban Giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tiền mặt	37.175.497	58.211.962
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	91.700.272	232.709.154
Các khoản tương đương tiền	4.150.000.000	2.000.000.000
Cộng	4.278.875.769	2.290.921.116

4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	69.600.000.000	69.600.000.000	64.200.000.000	64.200.000.000
Cộng	69.600.000.000	69.600.000.000	64.200.000.000	64.200.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	11.437.310.244	24.305.483.845
Cộng	11.437.310.244	24.305.483.845
Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm mục 6	11.437.310.244	24.305.483.845

4.4. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	2.137.427.397	-	3.895.391.023	-
Phải thu về thuế thu nhập cá nhân	189.797.587	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Miền Trung	467.858.401	467.858.401	467.858.401	467.858.401
Phải thu khác	21.132.000	-	290.428.616	-
Cộng	2.816.215.385	467.858.401	4.653.678.040	467.858.401
Trong đó: Phải thu khác các bên liên quan – xem thêm mục 6	-	-	73.890.000	-

4.5. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi	467.858.401	-	467.858.401	-
Cộng	467.858.401	-	467.858.401	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2024			Tại ngày 01/01/2024		
	VND			VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Miền Trung	467.858.401	-	Trên 3 năm	467.858.401	-	Trên 3 năm
Cộng	467.858.401	-		467.858.401	-	

4.6. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	795.026.856	-	859.957.134	-
Cộng	795.026.856	-	859.957.134	-

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất, không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm.

Không có giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố, bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm.

4.7. Chi phí trả trước

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn:		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	99.102.259	-
Chi phí bảo hiểm	39.738.315	40.145.065
Chi phí quan trắc chuyển vị đập thủy điện	186.315.556	137.361.068
Chi phí trả trước khác	96.650.000	32.160.000
Cộng	421.806.130	209.666.133
Dài hạn:		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	259.738.583	473.348.714
Chi phí tư vấn hồ sơ giá hạn giấy phép khai thác sử dụng nước mặt	520.613.067	-
Chi phí sửa chữa	154.444.441	386.111.109
Chi phí trả trước khác	513.015.336	283.782.327
Cộng	1.447.811.427	1.143.242.150

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	P/tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2024	53.616.152.768	87.716.797.945	15.170.285.726	1.340.719.762	157.843.956.201
Mua trong năm	-	-	1.141.434.091	903.583.636	2.045.017.727
Tại ngày 31/12/2024	53.616.152.768	87.716.797.945	16.311.719.817	2.244.303.398	159.888.973.928
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2024	23.641.530.889	86.552.404.465	9.351.068.087	1.170.094.358	120.715.097.799
Khấu hao trong năm	1.449.853.608	252.631.500	523.304.720	94.599.154	2.320.388.982
Tại ngày 31/12/2024	25.091.384.497	86.805.035.965	9.874.372.807	1.264.693.512	123.035.486.781
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2024	29.974.621.879	1.164.393.480	5.819.217.639	170.625.404	37.128.858.402
Tại ngày 31/12/2024	28.524.768.271	911.761.980	6.437.347.010	979.609.886	36.853.487.147

Không có TSCĐ hữu hình đã được dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay tại thời điểm cuối năm.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm 91.864.323.827 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Phần mềm kế toán VND	Phần mềm quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2024	203.000.000	31.818.182	234.818.182
Mua trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/12/2024	203.000.000	31.818.182	234.818.182
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2024	179.387.043	26.809.753	206.196.796
Khấu hao trong năm	23.612.957	5.008.429	28.621.386
Tại ngày 31/12/2024	203.000.000	31.818.182	234.818.182
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2024	23.612.957	5.008.429	28.621.386
Tại ngày 31/12/2024	-	-	-

Không có TSCĐ vô hình thế chấp, cầm cố để đảm bảo các khoản nợ vay tại thời điểm cuối năm.

Nguyên giá của TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm là 234.818.182 VND.

4.10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Công trình xây dựng nhà ăn, nhà nghỉ ca cho công nhân NMTĐ Đrây H'Linh 2	18.466.667	-
Dự án khác	45.000.000	-
Cộng	63.466.667	-

4.11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Công nghệ Thủy điện	19.440.000	19.440.000	-	-
Công ty TNHH MTV Phát triển				
Công nghệ Môi trường Bách Khoa	15.007.680	15.007.680	-	-
Công ty Điện lực Đắk Lắk	17.309.531	17.309.531	9.388.363	9.388.363
Các nhà cung cấp khác	18.679.703	18.679.703	1.096.364	1.096.364
Cộng	70.436.914	70.436.914	10.484.727	10.484.727

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2024 VND
	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/ Khấu trừ	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	730.691.088	7.312.063.348	7.334.504.918	753.132.658
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.104.740.423	11.364.740.423	12.251.612.810	5.991.612.810
Thuế thu nhập cá nhân	280.662.082	3.298.089.843	3.206.719.119	189.291.358
Thuế tài nguyên	846.974.387	7.703.660.770	7.574.930.252	718.243.869
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	33.317.222	33.317.222	-
Lệ phí môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Các khoản phí và lệ phí	6.102.562	947.615.162	941.512.600	-
Cộng	6.969.170.542	30.662.486.768	31.345.596.921	7.652.280.695

4.13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tiền dịch vụ môi trường rừng	289.960.992	257.692.932
Cộng	289.960.992	257.692.932

4.14. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.657.581.674	1.699.511.834
Các khoản phải trả, phải nộp khác	62.305.200	72.048.000
Cộng	1.719.886.874	1.771.559.834

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.15. Vốn chủ sở hữu****4.15.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2023	95.000.000.000	1.462.308.448	3.689.983.751	15.830.161.436	115.982.453.635
Lãi trong năm trước	-	-	-	58.029.556.966	58.029.556.966
Điều chỉnh trích quỹ KTPL năm 2022	-	-	-	1	1
Tạm trích quỹ KTPL năm 2023	-	-	-	(3.489.807.623)	(3.489.807.623)
Chia cổ tức năm 2022	-	-	-	(15.200.000.000)	(15.200.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2023	-	-	-	(38.000.000.000)	(38.000.000.000)
Tại ngày 01/01/2024	95.000.000.000	1.462.308.448	3.689.983.751	17.169.910.780	117.322.202.979
Lãi trong năm nay	-	-	-	44.762.427.034	44.762.427.034
Tạm trích quỹ KTPL năm 2024 (*)	-	-	-	(3.071.702.496)	(3.071.702.496)
Hoàn nhập vốn khác của chủ sở hữu (**)	-	(1.462.308.448)	-	1.462.308.448	-
Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển (**)	-	-	(3.689.983.751)	3.689.983.751	-
Chia cổ tức năm 2023 (***)	-	-	-	(17.100.000.000)	(17.100.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2024(****)	-	-	-	(28.500.000.000)	(28.500.000.000)
Tại ngày 31/12/2024	95.000.000.000	-	-	18.412.927.517	113.412.927.517

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(*) Công ty tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 theo kế hoạch tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 22-NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ ngày 10/04/2024 và theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 07 - QĐ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 03/03/2025.

(**) Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 22-NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ ngày 10/04/2024 thông qua việc hoàn nhập Vốn khác của chủ sở hữu và Quỹ đầu tư phát triển (được phân phối từ lợi nhuận sau thuế của các năm trước đây) vào Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024.

(***) Công ty chia cổ tức còn lại của năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 22-NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ ngày 10/04/2024 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 23-NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 10/04/2024.

(****) Công ty tạm ứng cổ tức năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 22-NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ ngày 10/04/2024, Nghị quyết HĐQT số 40-NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 07/08/2024 và Nghị quyết HĐQT số 50-NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 12/11/2024.

4.15.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	28.900.000.000	28.900.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	66.100.000.000	66.100.000.000
Cộng	95.000.000.000	95.000.000.000

4.15.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Vốn góp đầu năm	95.000.000.000	95.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	95.000.000.000	95.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.15.4. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.500.000	9.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:	9.500.000	9.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.500.000	9.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	9.500.000	9.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.500.000	9.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần

4.15.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	44.762.427.034	58.029.556.966
Trích/tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	3.071.702.496	3.489.807.623
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	41.690.724.538	54.539.749.343
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	9.500.000	9.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.388	5.741

4.15.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	44.762.427.034	58.029.556.966
Trích/tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	3.071.702.496	3.489.807.623
Lãi để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	41.690.724.538	54.539.749.343
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	9.500.000	9.500.000
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	9.500.000	9.500.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	4.388	5.741

Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty để tính lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2024 đã trừ quỹ khen thưởng phúc lợi là số tạm tính theo kế hoạch phân phối lợi nhuận tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 22-NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ ngày 10/04/2024 và theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 07 - QĐ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 03/03/2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 22–NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ ngày 10/04/2024 đã thông qua phương án trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2023 bằng với số Công ty đã tạm tính trong năm 2023. Theo đó, lãi cơ bản / lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2023 không thay đổi so với số đã trình bày tại Báo cáo tài chính năm 2023.

4.15.7. Cổ tức

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 22–NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ ngày 10/04/2024, Đại hội đồng cổ đông đã quyết định chia cổ tức năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ 58% trên vốn điều lệ (tương ứng 55.100.000.000 VND). Trong đó, cổ tức đã tạm ứng trong năm 2023 là 40% (tương ứng 38.000.000.000 VND).

Ngày 10/04/2024, Hội đồng quản trị đã quyết định chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ 18% (tương ứng 17.100.000.000 VND) theo Nghị quyết số 23-NQ/PC3HP.Co-HĐQT. Theo đó, ngày đăng kí cuối cùng là 06/05/2024 và thực hiện chi trả từ ngày 17/05/2024.

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 40 – NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 07/08/2024, Hội đồng quản trị đã quyết định tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 20% (tương ứng 19.000.000.000 VND). Theo đó, ngày đăng kí cuối cùng là 30/08/2024 và thực hiện chi trả từ ngày 25/09/2024.

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 50 – NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 12/11/2024, Hội đồng quản trị đã quyết định tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 10% (tương ứng 9.500.000.000 VND). Theo đó, ngày đăng kí cuối cùng là 29/11/2024 và thực hiện chi trả từ ngày 20/12/2024.

4.15.8. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2024	3.689.983.751
Trích trong năm	-
Hoàn nhập trong năm	3.689.983.751
Tại ngày 31/12/2024	-

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán điện thương phẩm	91.341.413.148	105.424.330.891
Cộng	91.341.413.148	105.424.330.891
Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan - Xem thêm mục 6	91.341.413.148	105.424.330.891

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.2. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn bán điện thương phẩm	31.932.945.087	31.471.751.637
Cộng	31.932.945.087	31.471.751.637

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền gửi	3.441.834.966	5.344.988.541
Cộng	3.441.834.966	5.344.988.541

5.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.982.968.648	3.222.425.198
Chi phí vật liệu quản lý	604.994.927	500.420.691
Chi phí khấu hao tài sản cố định	283.548.348	236.016.360
Chi phí dịch vụ mua ngoài	959.879.981	865.671.664
Chi phí bằng tiền khác	1.891.743.666	1.851.864.106
Cộng	6.723.135.570	6.676.398.019

5.5. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.398.467.081	904.554.763
Chi phí nhân công	16.163.138.013	18.056.157.548
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.349.010.368	2.350.668.719
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.964.651.469	5.660.122.600
Chi phí khác bằng tiền	13.780.813.726	11.176.646.026
Cộng	38.656.080.657	38.148.149.656

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	56.127.167.457	72.621.169.776
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	329.352.837	336.894.273
- Chi phí không hợp lệ	84.285.717	77.521.473
- Thuế lao HĐQT không trực tiếp điều hành	245.067.120	259.372.800
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	56.456.520.294	72.958.064.049
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm hiện hành	11.364.740.423	14.591.612.810
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	11.291.304.059	14.591.612.810
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	73.436.364	-

6. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

- | | |
|--------------------------------------|--------------------------|
| 1. Tổng Công ty Điện lực Miền Trung | Công ty đầu tư |
| 2. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc | Nhân sự quản lý chủ chốt |

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải thu khách hàng Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	11.437.310.244	24.305.483.845
Cộng - Xem thêm mục 4.3	11.437.310.244	24.305.483.845
	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải thu khác Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	-	73.890.000
Cộng - Xem thêm mục 4.4	-	73.890.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Bán hàng		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	91.341.413.148	105.424.330.891
Cộng - Xem thêm mục 5.1	91.341.413.148	105.424.330.891
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Cổ tức đã trả		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	13.872.000.000	16.184.000.000
Cộng	13.872.000.000	16.184.000.000

Thủ lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Lưu Văn Thuận	Chủ tịch HĐQT	-	-
Ông Lê Kim Hùng	Thành viên	-	28.819.200
Ông Nguyễn Minh Tiến	Thành viên	81.689.040	86.457.600
Ông Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên	81.689.040	86.457.600
Ông Nguyễn Thành	Thành viên	81.689.040	57.638.400
Ông Phan Thanh Sơn	Thành viên	-	-
Bà Hoàng Thị Thu Trang	Trưởng ban kiểm soát	-	28.819.200
Bà Vũ Thị Kiều Vân	Thành viên BKS	81.689.040	86.457.600
Ông Lê Đức Ngọc	Thành viên BKS	81.689.040	57.638.400

Tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của các thành viên Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các nhân viên quản lý chủ chốt khác:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Phan Thanh Sơn	Giám đốc / TV HĐQT	461.743.440	503.325.866
Ông Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	408.459.360	455.301.955
Ông Nguyễn Văn Đức	Chủ tịch HĐQT	-	295.542.421
Ông Lưu Văn Thuận	Chủ tịch HĐQT	479.500.080	267.831.600
Ông Trần Thanh Hà	Trưởng ban kiểm soát	-	145.521.600
Bà Hoàng Thị Thu Trang	Trưởng ban kiểm soát	426.230.160	305.572.800
Bà Vũ Thị Kiều Vân	Thành viên BKS	-	-
Ông Lê Đức Ngọc	Thành viên BKS	-	-
Bà Trịnh Chu Khánh Nhiên	Kế toán trưởng	310.788.400	394.704.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

7. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê đất theo quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 04 tháng 06 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc cho thuê đất diện tích 220.352 m², thời hạn thuê 50 năm để xây dựng nhà máy Thủy điện Dray Hlinh 2 với số tiền thuê trả tiền hàng năm.

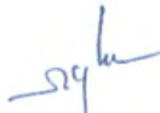
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	33.317.222	47.596.032
Cộng	33.317.222	47.596.032

8. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



Phan Thanh Sơn
Giám đốc
Đắk Nông, ngày 06 tháng 03 năm 2025



Nguyễn Thị Sen
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thủy Dung
Người lập

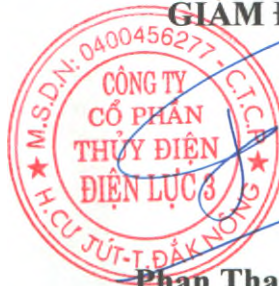
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Ngày 27 tháng 03 năm 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website: HOSE, SSC;
- HĐQT, BKS; (để b/c)
- Website: pc3hp.com.vn;
- Lưu: VT, NV.



GIÁM ĐỐC
Phan Thanh Sơn